



Thầy cô Lâm-Hương và Phạm Ry

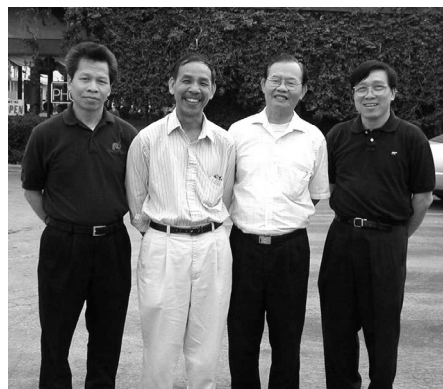
CON CÁI

Thương nhau, ăn ở với nhau và kết quả là những đứa con bé nhỏ lần lượt ra đời. Đáng yêu vô vàn, hạnh phúc khôn cùng, những tế bào của hai thân thể đã hòa kết lại làm một. Đón nhận đứa con là đón nhận sự yêu thương, niềm hạnh phúc; là sợi dây liên kết của tình nghĩa phu thê; là món quà chẳng gì sánh được mà thượng đế trao ban trong cung bậc vợ chồng. Đã là báu vật, tất nhiên cả hai đều nâng niu, chăm bẵm từng ngày, không để cho con phải khổ. Khổ vì phải nghe những lời chát chúa mà cha mẹ dành cho nhau trong lúc bất hòa. Khổ vì sự chạy theo danh vọng mà cha mẹ bỏ bê con cái, và còn nhiều cái khổ không tên khác.... Thương con, yêu mến con, chẳng ai muốn con cái mình phải khổ, vì chính là sự sống mà ta yêu nhất trên đời này. Cớ gì ta lại làm cho chúng phải đắng cay, buồn tủi. Hỡi các con thân yêu! Hãy yên lòng, ba mẹ luôn muốn đem đến cho chúng con niềm hạnh phúc ngọt ngào!!!

GHEN

“Ốt nào mà ót chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng”. Ôi! Cái ghen muôn đời vẫn tồn tại. Ghen vì ta thương vô vàn bạn đời ta. Ta muốn chiếm hữu cả thân xác lẫn tâm hồn. Ta không muốn chồng chung vợ chia, ta chỉ muốn trên thế gian này chỉ có đôi ta. Ta sẽ

đánh bật kẻ tình địch ra khỏi người ta thương bằng mọi cách, kể cả phá nát gia long mới hả dạ. Đùng! các bạn ơi! Hãy hãnh diện, tự hào. Vì người ta thương có điều gì “đặc biệt” khiến nhiều người yêu kẻ thích. Vậy thì ta như thế nào mới chiếm được người tình trong mộng?... phải chăng tuy ta không đẹp, không giàu có, nhưng ta có tấm lòng cao thượng? Đùng kêu la ầm ỉ, đừng trách mắng kẻ tình địch! Nhưng hãy đối xử với họ như quân tử, để người ta thương thấy rằng không ai bằng người kẻ cận bên ta: cao thượng và chịu đựng vì hạnh phúc gia đình. Vũ khí giữ chặt tình yêu là vậy đó các bạn ạ!



Cha giáo Phanxicô Sơn Miên và KP.

TÌNH BẠN

Hãy quyện tình bạn trong tình yêu gia đình! Không gì bằng tình bằng hữu. Bạn bè thương mến ta, không tính toán, không vụ lợi, luôn mong muốn ta được hạnh phúc ấm no. Vì vậy mới có câu: “giàu vì bạn, sang vì vợ”. Bạn bè an ủi ta lúc gặp hoạn nạn, đau khổ, chia sẻ đắng cay ngọt bùi. Người thân của ta đôi khi còn làm ta đau khổ, chán chường vì việc tranh giành của cải; nhiều khi còn đưa ta vào tận cùng của đau khổ. Chỉ có tình bạn chân thành luôn nâng đỡ, an ủi ta khi ta gặp thất bại trên đường đời. Chính tình bạn đã hun đúc tình yêu gia đình của tôi. Tôi thương bạn bè, quý trọng bạn, thì tại sao tôi lại ruồng rẫy, giận hờn người thương yêu của tôi?....

TIỀN BẠC, CỦA CÁI

Tình yêu đích thực là tình yêu không dựa vào tiền bạc, sự giàu sang danh vọng, vì những cái này không có tính bền vững. Sự đổ vỡ gia đình đa phần do những yếu tố này gây ra. Người chồng hoặc vợ hay “hủy chớ căn ma”, xúi giục lòng tham lam của nhau. Họ chán nhau vì không làm được ông này bà nọ, hoặc đòi hỏi phải được chia ch tài sản của cha mẹ đang sở hữu. Nếu không thỏa mãn, họ sẽ chỉ chiết nhau, khích bác lẫn nhau: nào là “ngu xuẩn, không có trách nhiệm với gia đình con cái, không làm rạng danh vợ hoặc chồng”... để rồi mặt nặng mày chì, cơm không lành canh không ngọt là thế đấy!



Anh chị Xuân Thu với ông cố Nhạc, thân phụ của Thế Paris.

Các bạn ơi! Chúa ban cho ta khối óc và đôi tay để tính toán suy nghĩ và lao động như cha ông ta đã làm từ thưở hồng hoang. Làm việc để có niềm vui, làm việc để thấy giá trị của vật chất, đồng thời hiểu được giá trị của sự lao động, vất vả. Từ đó ta biết chắt chiu, tính toán sao cho đồng tiền bát gạo làm ra đạt hiệu quả cao. Thấy được công sức kiếm ra đồng tiền, nên ta nào dám phung phí, đánh bạc, chơi đê. Một đồng bạc tuy nhỏ bé trong quá khứ, nhưng nếu biết tính toán, có thể sẽ tạo nên được cả tương lai, hay nói một cách cường điệu là mua được cả thế hệ tốt đẹp.

HẠNH PHÚC

Trong cuộc sống hằng ngày, đôi lúc ta đứng núi này trông núi nọ., thấy họ đi xe hơi, ăn uống ở nhà hàng, nhiều người chẹp miệng khát khao: “Sao họ sung sướng và hạnh phúc thế!” Ngược lại thấy những em bé đen đui vì cháy nắng, ngồi vắt vẻo trên lưng trâu trong cánh đồng làng quê, ta nghĩ rằng cuộc sống các em cực kì khổ? Không đâu! Lúc này đây các em cũng hạnh phúc và sung sướng lắm như nhà giàu đi xe hơi vậy. Các em ăn củ năng củ sắn ngon như người giàu “ăn cơm gà cá gỏi”. Cả hai đều hạnh phúc ngang nhau, đúng như câu nói của Nguyễn Công Trứ xưa: “Tri túc, tiện túc, hà thời túc. Tri nhân, hà nhân, hà thời nhân”. Từ đây tôi rút ra được bài học: Hãy bằng lòng với những gì mình đang có để được hưởng niềm vui và hạnh phúc đích thực của riêng mình.

SỰ LẠC QUAN

Cuộc đời vốn dĩ nhiều chông gai, thử thách, chẳng mấy ai được xuôi chảy trên đường đời. Nếu ta buông xuôi, thì sự thất bại, đau buồn sẽ tha hồ thao túng đời ta, gặm nhấm tim gan ta và còn kéo theo nhiều hệ lụy cho ta và người ta thương. Chính sự lạc quan sẽ giúp ta vượt qua tất cả, quên đi đau buồn thất bại để vươn lên trong cuộc sống. Đừng chỉ nhìn “lên”, nhưng hãy nhìn ra chung quanh để thấy khối người giống ta và nhìn “xuống” sẽ còn vạn người khổ sở hơn ta! Làm như vậy, ta mới thấy tâm hồn thanh thản và cảm thấy không đơn độc trong cuộc đời đầy gian truân này.

ĐỐI THOẠI

Trong đời sống xã hội, con người giao tiếp với nhau thông qua ngôn ngữ. Nhờ ngôn ngữ, người ta truyền đạt tâm tư tình cảm cho nhau. Do vậy, việc đối thoại cũng là một “nghệ thuật” nghệ thuật ngôn ngữ. Gọi là nghệ thuật,

vì tuy không cần phải có lời văn chải chuốt, hoa mỹ như các MC hay nhà diễn thuyết, nhưng lời nói dịu dàng, hóm hỉnh bao giờ cũng được người đối thoại dễ dàng đón nhận hơn những lời nói cục cằn dao búa. Lời nói có thể làm thay đổi một đời người, nhưng cũng chính lời nói đôi khi làm tan nát lòng người. Kinh nghiệm cho thấy, trong đời sống gia đình, việc trách chồng trách vợ, hoặc la mắng con cái cũng cần có “nghệ thuật”. Chẳng ai ưa kẻ nói dai, ưa chữ bới. Càng nói nhiều, kẻ đối thoại càng tránh xa. Chồng thì đi tìm bạn hữu để “chén tạc chén thù” cho quên sầu. Vợ con thì lánh nạn đâu đó để qua loa đời của chồng hoặc cha. Lần đầu thì có thể chỉ một buổi, lần thứ hai thì hết cả ngày và lần thứ ba sẽ dài lâu hơn cho tới khi việc bỏ nhà đi là chuyện bình thường. Hãy trao cho nhau những lời nói: “êm ái, dịu dàng”, cho dù bạn đang ở trong trạng thái nào! Hãy kiềm nén sự giận dữ! “NÉN” chúng thật chặt để tình yêu thương được “chỗi dậy”.



Thái trao lại hoa cho 'Wallaby' trong buổi tiệc ở nhà xứ Bờ Bao.

Các bạn thân mến! Cuộc sống lứa đôi trải qua 26 năm tuy không quá ngắn, cũng chẳng đủ dài để đánh giá, nhưng không phải vì thế mà không rút ra được đôi điều để chúng ta cùng suy gẫm và chia sẻ. Xin mạo muội đưa ra hai nguyên tố có thể coi là chính yếu tố kiến tạo nên hạnh phúc cuộc sống lứa đôi.

* Lòng vị tha bác ái: ta cảm thấy lòng mình thư thái, an bình khi ta biết tha thứ và luôn đánh giá cao những gì tốt đẹp nơi người khác. Không nên gay gắt trước những lỗi lầm của nhau, để luôn yêu thương và cảm thông nhau hơn. Vì đã là người, thì lương tâm và nhân cách luôn hiện hữu trong tâm hồn. Hãy nhìn người khác không phải phiến diện, mà luôn bao quát toàn diện. Chẳng ai là đáng chê trách hết, có chăng vì hoàn cảnh hoặc nguyên do nào đó đã làm cho họ những khiếm khuyết, không hoàn hảo.

* Thiên đàng hiện hữu: là người Công Giáo, tôi luôn tin rằng: ngày nào đó giã từ trần thế, tôi và các bạn sẽ về nơi thiên quốc, nơi Thiên Chúa đã dành thưởng cho những ai đã sống “trọn” và “đúng nghĩa” kiếp người. Chính vì thế khi tiến lên bàn thờ nhận lãnh bí tích hôn phối, tôi đã thề cầu nguyện với Chúa rằng: “Lạy Chúa, con xin Ngài ban cho con một thiên đàng ngay ở trần thế này _ chính là gia đình con đây”, con sẽ cố gắng sống như Đức Kitô đã sống: “Đau khổ - Chịu đựng và Vị tha” để người con thương được hạnh phúc. Vì nơi thiên đàng không thể có sự “ÍCH KỈ - DANH VỌNG và HẬN THÙ” và cũng chính ở nơi đây, tình yêu không hề nhạt phai theo năm tháng...

**Kỉ niệm 26 năm ngày cưới
(31/1/1979 – 31/1/2006)
XUÂN THU – NGỌC THÙY**



Khai Phá miền Tây



NHỮNG BÀI HỌC TRONG MỘT CHUYẾN ĐI

Jb. Trần quang Trung

Bài Học 1:

Sau ngày thống nhất đất nước, bạn bè tôi mỗi người một phương, xa cách nhau từ đây, nhưng thời gian đã thay đổi, với văn minh kỹ thuật, thời đại tin học, cả thế giới chỉ như một ngôi làng, văn minh đã thu gọn khoảng cách xa diệu vợi, Đông Tây, Âu, Á, khoảng cách không gian không còn là vấn đề nữa, vì trong giây lát, người ta có thể nói cười, gặp gỡ, để biết những thông tin mới nhất về nhau, nhờ vậy sau rất nhiều năm xa cách, tôi gặp lại được bạn bè, những người từng sống chung một mái trường.



Cha JB Trần quang Trung, chánh xứ Bờ Bao

Các bạn tôi cách xa cả nửa vòng trái đất, nơi mà trước đây tôi nghĩ rằng, ngàn trùng xa cách, sẽ chẳng bao giờ còn thấy nhau, nhưng

nay lại được gặp lại, Ry bạn tôi ngỏ ý, cậu muốn đi chơi một vòng không, tớ bảo lãnh, thú thật chẳng bao giờ mình dám nghĩ tới, thì làm sao mà dám ước mơ, nhưng sau nhiều lần gặp gỡ qua Email, bạn tôi khích lệ, nếu muốn đi chơi tớ bảo lãnh, đi một lần cho biết, tôi vẫn bàng hoàng ngàn ngại, vì cộng đoàn nơi tôi phụ trách, chẳng có một gia đình nào có thân nhân tại Mỹ, còn bản thân mình thì hoàn toàn cật nhờ tình nghĩa bạn bè, cùng lớp cùng trường, chứ chẳng có ai để bám víu, nhưng vì sự thương yêu, tận tâm giúp đỡ khích lệ của bè bạn, tôi đã liều mạng xin Ry bảo lãnh. Dù chuyện du lịch Mỹ là một vấn đề khó khăn, biết bao người khôn khéo, có thân, có thế, có tiền, đã phỏng vấn không thành công, còn mình chắc rất mong manh, như sợi chỉ treo chuông.

Nhưng rồi việc đến phải đến, tôi nhận được giấy bảo lãnh của người bạn, rất ngu ngơ trong mọi lãnh vực, tôi chẳng dám hỏi ai, vì sợ bị chê cười, cũng không dám nhờ ai chạy giầy, sợ thiên hạ biết, mà phỏng vấn rớt thì què hết chỗ nói, vì đưa mớ mà đòi chòi mâm sơn, dò dẫm từng bước từ A- Z . Việc đầu tiên phải làm là xin phép Đức Cha giáo phận, ngài rất niềm nở đón tiếp, và cho phép ngay, ngài khích lệ, cứ đi cho biết, để học hỏi cái hay của thiên hạ, chẳng biết có học được gì không, nhưng được Đức Cha cho phép là vui lắm rồi, từ đó tôi hăng hái xúc tiến công việc.

Vì ngu ngơ không biết hỏi ai, tôi liều vào ban Tôn Giáo Thành Phố Cần Thơ, gặp được một người quê Cái Sắn, viên chức này chỉ tôi phải làm gì.

Làm đơn xin phép từ Thị Trấn, nộp 25/2, được chấp thuận 28/2, tôi đưa ngay lên huyện chiều hôm ấy, công việc gặp may mắn, 3/3 Huyện thống Nhất cho quyết định gửi về ban Tôn Giáo Thành Phố Cần Thơ, tôi đích thân cầm quyết định lên ban Tôn Giáo Thành Phố, cũng lại gặp may mắn, ngay chiều 3/3 có cuộc họp các ban ngành và ban Tôn Giáo Thành Phố để xét duyệt những vấn đề tôn giáo, ngày 7/3 ban Tôn Giáo Thành Phố Thống Nhất quyết định, cho phép tôi đi du lịch và gửi quyết định sang phòng quản lý xuất nhập cảnh, lúc đó tôi mới được làm thủ tục xin hộ chiếu.

Thời gian để được hộ chiếu mất 50 ngày kể từ lúc được nhận đơn do phòng quản lý xuất nhập cảnh, sau gần 2 tháng chờ đợi tôi được cấp hộ chiếu 18 / 4 / 2005. Lại một lần nữa dò dẫm từng bước để xin Visa. Một chị nữ tu cho tôi biết những yêu cầu cần thiết, khi xin Visa, tôi đọc thật kỹ và ghi lên giấy, những giấy tờ phải trình diện các viên chức toà lãnh sự.

- 1 / Hộ chiếu
- 2 / Biên lai lệ phí thị thực
- 3 / Đơn Ds – 156
- 4 / Lịch trình chuyến đi
- 5 / Thư người tài trợ
- 6 / Tiền gửi ngân hàng

Trong sáu loại giấy tờ này tôi còn thiếu tiền gửi ngân hàng và như thế không hy vọng mấy về việc thành công trong phỏng vấn, tôi hỏi ý kiến một người bạn cùng lớp tại thành phố. Anh nói phải mang CMND và hộ khẩu (dù vẫn mang theo) nhưng tôi vẫn thắc mắc, tại sao trong bản hướng dẫn cấp thị thực của toà lãnh sự Mỹ, không thấy ghi CMND, hộ khẩu.

Ngày 11/05 tôi được hẹn phỏng vấn, anh Quý đưa tôi đi phỏng vấn.

Bài học đầu tiên đó là sự trật tự, bình đẳng bất kể anh là ai, Nam, Nữ, già trẻ, chức phận nào, ai tới trước xếp hàng trước, ai đến sau đứng sau. Hệ thống tổ chức của toà lãnh sự Mỹ, bắt buộc mọi người phải đứng vào hàng ngũ trước sau có trật tự.

Bài học 2: CẦN THẬN KHÔNG BAO GIỜ THỪA

Đó là cẩn thận đề phòng, mọi người bất cứ anh là ai, đều phải giơ tay lên, cho nhân viên kiểm soát rà xét vấn đề an ninh.



Tiến, Tông, và cha Trung dạo chơi vùng Bắc California.

Lần đầu tiên bị phỏng vấn do cơ quan lãnh sự Mỹ, rất hồi hộp và ngu ngơ, khờ khạo, viên chức hỏi bằng tiếng VIỆT NAM dù không rõ lắm, đây là những câu hỏi, ông có thân nhân ở Mỹ? Ai bảo lãnh ông? Ông có liên lạc thường xuyên với bạn bè Mỹ không? Bằng phương tiện nào? Tại sao bạn ông không về thăm ông? Mà ông phải xin đi Mỹ? Ông thuộc dòng nào? Ông học ở đâu? Ông chịu chức năm nào? Tất cả những câu hỏi trên coi như tạm ổn, nhưng đây là những vấn đề, viên chức hỏi: Ông có CMND không, tôi trình giấy, viên chức hỏi: sao CMND mới cấp 2005, tôi nói lý do nhà

nước VIỆT NAM yêu cầu cứ 15 năm phải xin cấp lại CMND mới, ông có hộ khẩu không? Tôi nộp hộ khẩu, viên chức hỏi tại sao hộ khẩu ông cũng mới cấp 2005, tôi nói vì chỗ tôi ở mới tách ra huyện mới, nên huyện cấp hộ khẩu mới, viên chức hỏi ông còn giấy nào khác? Tôi trình Celebret linh mục, lại cũng mới cấp 01/2005. Viên chức nói tại sao giấy nào của ông cũng mới cấp 2005. Ông còn giấy nào cũ hơn giấy này không? Tôi nói không. Viên chức bảo, ông không đủ thuyết phục. Viên chức trao lại hồ sơ và một tờ giấy A4. Quyết định: tôi không thành công trong cuộc phỏng vấn.

Dù việc du lịch Mỹ với tôi mong manh hơn sợi chỉ treo chuông, nhưng khi nhận lại hồ sơ, nghe viên chức nói ông không đủ thuyết phục và quyết định của toà lãnh sự Mỹ, tôi bàng hoàng, ngớ ngẩn, thất vọng, dù bên ngoài cố gượng làm vui, nói, cười, ra vẻ trong tâm trạng của một người thua cuộc, thất bại, bầu trời kéo mây xám, bầu trời nặng trĩu như đè bẹp con người bé nhỏ của mình, trời đổ mưa, lạnh giá vì gió rét.

Về tới nhà người bạn, tôi tường trình lại từ đầu đến cuối cho bạn nghe cuộc phỏng vấn, bạn tôi bảo, như vậy là tại mình, giả như tôi là viên chức, tôi cũng nghi ngờ và quyết định giống toà lãnh sự Mỹ, vấn đề này hầu hết những anh em nghe tôi kể lại câu chuyện đều đồng quan điểm như viên chức toà lãnh sự.

Phỏng vấn không thành công tôi báo tin cho Thiêm, Thiêm cười bảo như vậy là thằng khôn cũng chết thằng dại cũng chết, dù hai đứa vẫn cười đùa nô giỡn nhưng trong lòng vẫn nặng trĩu một nỗi buồn man mác, dù biết rằng cỡ như Thiêm nhạy bén, có 36 phép thần thông biến hoá, mà đã phỏng vấn không thành công tới 04 lần, thì mình rút là chuyện bình thường thôi, tôi tự an ủi mình khi nghĩ tới những anh em khôn khéo, tháo vát, ngoại giao... mà vẫn bị toà lãnh sự Mỹ chối từ. Việc tôi bị toà lãnh sự từ chối không gì khác hơn là giấy tờ của tôi quá mới. Hộ khẩu. CMND. Thẻ linh mục đều

mới cấp 2005.

14 ngày sau, tôi lại được hẹn phỏng vấn lần nữa, may mắn còn giữ được các giấy tờ cũ, các bản sao, CMND cấp 1978. Hộ khẩu 1990 – Thẻ Celebret linh mục của mấy năm trước, cùng với đơn xin phong chức linh mục của Đức Cha Bùi Tuần, quyết định của tỉnh uỷ Cần Thơ cho phép phong chức linh mục 17/12/1990.

Lần phỏng vấn này tôi không còn tin tưởng vào giấy tờ như lần trước, lần đầu dù mong manh, tôi vẫn nghĩ rằng, mình đã chuẩn bị đủ giấy tờ cần thiết, theo yêu cầu toà lãnh sự Mỹ, nhưng tất cả đều trở về số không, thất bại

Lần 2 cũng lại viên chức đã phỏng vấn tôi lần trước cầm hồ sơ của tôi, tôi nghĩ thầm, chắc lại tiêu nữa rồi, gặp lại cái lão viên chức khó tính này, khó mà thuyết phục được, tôi ngược nhìn lên cao xin soi sáng hướng dẫn, nhưng viên chức ấy không gọi tôi phỏng vấn mà chuyển hồ sơ cho viên chức khác, câu đầu tiên tôi phải trả lời, ông có biết tại sao lần trước ông phỏng vấn không thành công – rồi tiếp theo là những câu hỏi như lần trước, có một câu cuối cùng làm tôi toát mồ hôi hột, đó là ông có giấy của GM cho phép ông đi du lịch không, tôi nói có, tôi cầm xấp hồ sơ tìm hoài, không thấy, tôi đưa thí cho viên chức toà lãnh sự cả xấp hồ sơ, viên chức không xem gì cả chỉ mỉm cười gật đầu OK.

Tôi bàng hoàng, lo sợ, mừng vui, khi nghe viên chức quyết định cho tôi được đến đất Mỹ du lịch.

BÀI HỌC 3:

Đó là việc tôi đi Mỹ được, là do quyết định tối hậu của Chúa, suy nghĩ từ việc viên chức toà lãnh sự không đòi xem cho được quyết định của GM, mà vẫn gật đầu cho phép, tôi nghĩ đây là một sự can thiệp rõ ràng của Chúa. Nếu là viên chức khác, chắc chắn tôi sẽ

lại rút lần nữa, vì không trình được giấy tờ viên chức yêu cầu [dù tôi vẫn có giấy phép của Đức Cha nhưng không tìm thấy trong lúc đó để xuất trình]. Nghiệm lại những sự kiện xảy ra trong quá trình xúc tiến giấy tờ tôi lại càng cảm nghiệm hơn về quyết định tối hậu của Chúa cho tôi cơ hội này, dù Ry bạn tôi và tôi phải lo tất cả những gì có thể của 1 kiếp người.

Khi một người bạn tôi sang Mỹ được một tháng, người bạn bảo lãnh tôi viết cho tôi một Email nói: việc Trung xúc tiến giấy tờ du lịch Mỹ, tạm hoãn lại, chờ dịp khác, hoặc qua năm, lý do, cả hai bố mẹ bạn tôi phải vào nhà thương cấp cứu vì trọng bệnh, già yếu, phòng ngủ dành cho tôi cũng không còn, hơn nữa anh em bên này cũng đang bị khủng hoảng vì nhiều vấn đề [không tiện nói ở đây]... mình sẽ cho biết sau.

Nhận được email này lòng tôi chùng xuống và lại trở về số không, tôi lại tiếp tục sống âm thầm với nhịp sống trầm lắng của vùng sâu, vùng xa bên nông trường cò đò với những người dân chất phát, lam lũ, kiếm sống qua ngày.

15 ngày sau, bạn tôi lại gửi cho tôi một lá thư nói, việc Trung xúc tiến giấy tờ cứ tiếp tục đi anh em bên này hân hoan đón tiếp, sau cơn mưa trời lại sáng, hy vọng lại vươn lên, lại một lần nữa tôi hy vọng, đợi chờ.

Rồi việc gì phải đến đã đến, 3 giờ 45 PM ngày 8/6 tôi được đặt chân trên đất Mỹ, những người đầu tiên tôi gặp là Ry, Thục, tại Phi trường LAX, và tối hôm ấy trong bữa cơm thân mật, tôi được gặp Thái Oanh, Tuyên Dung, Dũng, những ngày tháng đầu tiên tại Cali thật êm đềm, hạnh phúc, vì có bạn bè thương yêu chăm sóc, lo lắng thật chu đáo.

Hai tuần sau, anh em đưa tôi đi Bắc Cali, vừa xuống xe bus, bác thống đốc Triết đã có mặt tại bến xe đón tôi về, tạ ơn trời, cảm ơn bác Triết, tối hôm ấy trong bữa cơm được gặp hầu hết anh em bắc Cali: Đào Tiên,

Nguyễn Tòng, Nguyễn Trung, Vũ Hải, Rừng Lịch Suốt mấy tuần được anh em Nam, Bắc Cali tiếp đón nồng hậu, chu đáo, xin cảm ơn các bác, đã cho mình những ngày tháng hạnh phúc trong cái Nôi Cali.

Nhưng khi rời khỏi cái Nôi Cali là bắt đầu có gió to, sóng lớn đến với đời mình

BÀI HỌC 4:

Tôi thường xuyên cảm nghiệm trong suốt dọc dài lịch sử đời người, đó là con cái Chúa, luôn bình an trong muôn ngàn bão tố, về phương diện nhân loại, phải lo lắng và làm tất cả những gì trong tâm tay, có thể làm được, như chỉ có một con người quyết định công việc.

Về đức tin, tôi phải nhớ rằng chính Chúa là người điều khiển lịch sử vũ trụ và đời mỗi người theo thánh ý của Thiên Chúa và quyết định tối hậu là của Chúa cho từng người và cho thế giới, cho vũ trụ.

Khi được đặt chân trên đất Mỹ, một siêu cường quốc về khoa học kỹ thuật, siêu cường về quân sự, siêu cường về kinh tế... phải nói hầu hết, những vấn đề lớn Mỹ được xếp nhất nhì trong thiên hạ, ở nhiều lãnh vực, nhưng ngay trong lòng đất Mỹ vẫn có bất an từ trong lòng người, trong gia đình, ngoài xã hội, với thiên nhiên.

Vì quá tin tưởng bạn bè, không cẩn thận xem vé máy bay, nên tôi đã xuống lộn phi trường, bạn tôi bảo xuống phi trường John Wayne và người mua vé cũng thường xuyên liên lạc với bạn tôi, ấy thế mà, thực tế máy bay từ Seattle đáp xuống Long Beach tại Cali. Sau hơn một giờ chờ đợi, các khách đi cùng chuyến đã về hết, tôi hồi hộp lo sợ, nghe chẳng được một câu, nói thì áp úng, điện thoại không có để liên lạc, đói ăn vụng, túng làm liều, tôi liều mạng hỏi nhờ một người bạn người Mỹ gọi số điện thoại của bạn tôi, tôi nói ngay,

máy bay đã hạ cánh hơn một giờ mà không thấy ai đón cả, bạn tôi liên lạc với người cháu tên Bình đón tôi, Bình nói hiện đang ở phi trường John Wayne mà không thấy tôi đâu, tôi lại hỏi người bạn trẻ Mỹ đây là phi trường nào, người ấy cho biết Long Beach, lại một lần nữa tôi phải nhờ người ấy gọi cho Bình, Bình không bắt máy, gọi cho bạn tôi cũng không bắt máy, gọi cho người em gái của bạn tôi, gặp chú bé, chẳng nói được tiếng Việt, tôi lại bồi hồi chờ đợi.



Cha Trung và các bạn KhaiPhá ở Las Vegas, Nevada.

30 phút sau, tôi lại nhờ một người Mỹ khác gọi số điện thoại của Bình và lúc ấy Bình đang trên đường đến Long Beach đi đón tôi, ngay trong một đất nước khoa học, kỹ thuật, văn minh tiên bộ bậc nhất, vẫn có thể có những trục trặc xảy ra, đó là chuyện hủ hồn đầu tiên trên đất nước Mỹ, chưa bao giờ tôi thấy lạc lõng, cô đơn, bị bỏ chợ như lần ấy. Tiếp đến là chuyện chuyến bay bị delay, tôi được bạn bè cùng lớp cho vé máy bay và vé ấy chỉ có giá trị khi máy bay còn trống chỗ, chuyến bay từ phi trường John Wayne đến Phoenix thật tốt đẹp, nhưng chuyến bay từ Phoenix đi Kansas có vấn đề, còn 25 phút nữa là máy bay cất cánh, mà tôi vẫn chưa có vé, 05 phút sau tôi được cấp vé, thật vui mừng sau hơn 03 giờ chờ đợi,

tôi đưa hành lý đến xếp hàng, chờ lên máy bay, 10 phút sau đó nhân viên quầy vé tìm tôi, và lấy lại vé, lý do đã có người đến lấy chỗ, và nói, tôi phải chờ 05 giờ 30 phút nữa sẽ có chuyến bay đi Kansas, lại một lần nữa tôi hoang mang, lo lắng, cô đơn giữa chợ đời, tương lai mình sẽ ra sao, tối nay nếu không có chỗ trên chuyến bay 5 giờ 30 thì sẽ đi đâu bây giờ, không 1 người thân quen... không có điện thoại để liên lạc, vì bạn tôi bảo, mọi chuyện mình đã sắp xếp rất cẩn thận và chu đáo, không cần gì cả, nhưng vấn đề vẫn xảy ra, tôi nhờ điện thoại một người Mỹ gọi cho bạn tôi, bạn tôi lo lắng liên hệ với anh em ở Arizona và Kansas, mọi người đều lo lắng cho tôi trong chuyến đi xa, chỉ có một mình trên vùng đất xa lạ, bài học tôi học được trong chuyến đi này là dù đã chuẩn bị cẩn thận, chu đáo, hết sức có thể, nhưng vẫn không bao giờ học hết chữ ngờ, có rất nhiều bất ngờ sẽ xảy đến ngoài ước tính của con người, tôi loay hoay chạy đôn đáo, xuôi ngược tìm chỗ gọi điện thoại, có tiền nhưng không gọi được, nhân viên điện thoại nói gì tôi chẳng hiểu, nên đành ra đi, mãi sau đó khi gặp một người Việt Nam nhờ anh liên lạc với bạn tôi ở Kansas tôi mới biết được người ta chỉ xài tiền xu ở các phòng điện thoại tại phi trường, trong khi đó tôi không có xu nào trong túi, tôi học được bài học ở đây: “Cái gì cũng cần thiết, tuyệt vời, trong cái chỗ của nó, không nên coi thường bất cứ thứ gì, dù nhỏ bé như những đồng xu.”

Rồi cuối cùng máy bay cũng có chỗ trống, tôi vô cùng sung sướng đến công đã ghi trên vé, mới nghỉ chân được 10 phút tôi thấy mọi người đứng dậy, khi nghe nhân viên phi trường nói gì đó, tôi cũng xếp hàng đi theo, tự nhiên tôi bật miệng hỏi một người đứng sau tôi: “Where do you go?”. Người ấy nói: “Chicago”. Tôi vẫn ngờ ngợ không tin, lại hỏi người phía trước, anh cũng nói Chicago, tôi đưa vé cho hai người ấy xem, họ nói chuyến bay của tôi còn 1 giờ 30 phút nữa mới bay, tôi vẫn ngờ ngợ, chạy lại quầy vé, nhân viên nói: “cũng công này nhưng chuyến bay

sau.” Bài học tôi học ở đây là hỏi để biết chỉ ngu một lần, nhưng không hỏi thì ngu một đời, khổ một đời.” Hơn một giờ sau, là chuyến bay đi Kansas. Tôi xuống phi trường Kansas lúc 9 giờ PM trong một buổi tối mưa to gió lớn, mới đi được mấy bước, đã gặp được Tuyền Vũ và hai người bạn đón tôi thay cho Trung Đỗ ở cách phi trường 3 giờ lái xe, mừng hết lớn.

Tuyền Vũ cùng hai người bạn sau hơn 3 giờ, đã đưa tôi tới nhà Đỗ Trung được Mai Trung tiếp đón rất ân cần chu đáo, thân tình.

Gần một tuần, Trung Mai xin nghỉ phép để lo lắng cho tôi mọi bề hồn xác. Trung Mai bảo nghe cậu bị lạc mấy lần thấy tội nghiệp, mình xin nghỉ phép đưa cậu đi chơi và sẽ đích thân vợ chồng mình đưa cậu đến thăm Lương chủ tịch. Ngày hôm trước, Trung Mai đã cẩn thận thay nhớt rửa xe, chuẩn bị thật chu đáo chiếc Infiniti, để đưa tôi đi thăm bạn bè. 8 giờ AM Trung Mai gọi tôi lên đường, với đầy đủ đồ ăn thức uống nhưng trước khi ra xe, Trung Mai bảo tôi: mình vào cảm tạ ơn Chúa, sau mấy chục năm lại được gặp nhau, dâng mình cho Chúa. Trước khi đi, Trung Mai làm chủ tế xướng kinh nguyện và cảm tạ, phó thác ngôi nhà cùng tất cả mọi người mọi sự cho Chúa. Trung Mai nói: xin Chúa chúc lành cho chuyến đi này và ban cho chúng con được bình an, rồi lên đường. Từ Kansas băng qua nhiều tiểu bang, Trung Mai thay đổi nhau lái xe xuyên suốt, sau khi dừng chân tại Oklahoma. 8 giờ PM, vừa đi qua một khúc quanh, tôi nghe một tiếng nổ, chẳng hiểu gì, Trung Mai bảo: chết rồi, nổ bánh xe. Trung dừng lại bên lề, mới biết một bánh xe trước bị nổ. Trung Mai bảo, cảm tạ ơn Chúa, bình an, dù 20 năm nay lái xe trên đất Mỹ, chưa bao giờ bị nổ vô như hôm nay, nếu Chúa không gìn giữ mà nổ bánh xe trước thế này, chắc cả ba đứa mất mạng rồi, tôi nhớ lại giây phút trước khi lên đường, Trung Mai đã nhắc tôi cảm tạ, phó thác hồn xác cho Chúa, qua giờ cầu nguyện ấy, tôi ghi nhớ mãi. Trung Mai sống nếp sống có căn bản đạo đức, giữa một đất nước văn minh tiến bộ mà niềm tin yêu

của Trung Mai rất tuyệt vời, vẫn hiên ngang toả sáng.

Bài học tôi học ở đây là anh em tôi sống tin yêu phó thác, dù bận rộn nhưng vẫn có thì giờ dành cho Chúa và cho anh em của mình, dù phải hy sinh rất nhiều. Trung Mai và tôi được chủ tịch Lương Oanh tiếp đón rất ân tình, gặp được Long Chiến, Truyền, trong bữa cơm tối thật ấm cúng, tình nghĩa, cảm tạ ơn trời sau bao năm mới được gặp lại anh em.

Chủ tịch Lương Oanh và Trung Mai, đã vất vả ngược xuôi tạo điều kiện cho công việc mục vụ của tôi được tốt đẹp, dịp này cũng gặp được Mai Hoàng Ân, trong một dịp đáng ghi nhớ nhất của một kiếp người, ngày thành hôn của con Ân. Dù mang nặng ân tình với anh em nhưng rồi cũng phải chia tay. Lương Oanh, Trung Mai tiễn tôi đi Houston và giao lại cho bác phụ tá Lạng Sơn.



Anh chị em lớp Khai Phá tại nhà thờ Trinh Vương Bờ Bao, năm 2006

Sau gần 2 giờ bay, tôi được gặp bác Tân Hằng, ngay khi vừa ra khỏi nơi lấy hành lý, rất vui mừng vì được gặp lại anh em, và thấy được tất cả sự hy sinh lo lắng sắp xếp của anh em để tôi không bị lạc lõng bơ vơ giữa chợ đời một lần nữa, tôi được bác Tân đưa đến trình diện Tổng Thống Thiệu, và trong bữa cơm thân mật, tôi hôm ấy, tôi được gặp Bích

Hằng và anh em ở đây, tất cả anh em đều rất tình nghĩa, suốt mấy ngày liền bác Tân Hằng dong duỗi trên đường, tạo điều kiện cho công việc mục vụ của tôi, có lúc đã làm cái lưng bác Tân tê cứng, dù rất mệt nhọc nhưng đã không ngại gian lao khổ cực, vì anh em.

Những ngày núp bóng bác Tân Hằng và anh em ở đây thật êm đềm, và trôi qua mau quá, tôi lại phải chia tay anh em ở Houston để đến New Orleans.

Vừa ra khỏi nơi lấy hành lý đã được gặp bác Điện, người anh em vất vả vì công việc gia đình, và rất tận tâm với anh em. Điện đi làm đêm, ban ngày nghỉ ngơi chút xíu, chiều đón con đi học về, và lại chuẩn bị đi làm ca đêm. Tối hôm ấy, bác Tổ đã giải cứu tôi ra khỏi những trận rượu thật khôn khéo, nếu không có bác Tổ chắc bị ướp xác bằng rượu rồi, đêm ấy tôi được ngủ nhờ trong một phòng trọ, giường hai tầng, phòng ngủ của một người ở trọ, chưa có gia đình, được ngủ chung với hai con chó cưng của một người thuê phòng – Những ngày ở Orleans được Điện, Tổ, Lịch lo lắng ân cần, chu đáo, Lịch cũng đưa tôi đến tham quan giáo xứ của Trung tá Tùng đang thi hành công vụ ở xa, dù tận tâm với anh em, nhưng ngoại cảnh đã làm cho mọi người lo lắng không yên tâm, vì ngay hôm đó cơn bão Katrina bắt đầu hoành hành dữ dội trên những vùng đất lân cận và dự báo sẽ tràn vào trung tâm New Orleans.

18 giờ ngày 27/8/2005 các thông tin trên truyền hình loan tin: Cancel các chuyến bay và đóng cửa phi trường tại New Orleans, bác Tổ Thủy lo lắng cho hai cụ thân sinh và gia đình lại thêm việc của tôi nữa, suốt mấy tiếng đồng hồ bác Tổ liên hệ hãng máy bay, và phi trường gần đây để tìm mọi cách đưa tôi ra khỏi vùng bão, sau hơn 3 giờ chờ đợi tin tức của hãng máy bay trả lời. Ngay 11 giờ 30 Pm bác Tổ đưa tôi ra khỏi New- Orleans để tìm phương tiện đi Georgia thăm Chung Hiến.

6 :00 Am Chúa Nhật 28/8 bác Tổ tiễn

tôi đi Atlanta. Cảm ơn bác Tổ và tất cả anh em đã lo lắng sắp xếp để được bình an.

Dừng chân tại Georgia, được bác Chung Hằng và Hiến chăm lo săn sóc ân cần, thật an bình nhưng vẫn hồi hộp lo lắng cho các bác ở New Orleans, không biết sẽ như thế nào, rồi cuối cùng tháng ngày dong duỗi đã hết, lại phải chia tay hai bác Chung Hằng, Hiến, về Cali, cái nôi khi sinh vào đất Mỹ, điếm đi và đến của đời mình. Khi vừa về tới Cali, tôi nghe được nguồn tin làm bủn rủn cả người, người ta bảo rằng, sẽ có một cuộc động đất lớn, hoặc đêm nay, ngày mai, 1 năm, 10 năm 100 năm, 1000 năm nữa sẽ xoá tên Cali khỏi bản đồ nước Mỹ, vì bị biển vùi lấp đi, tôi càng lo sợ và mong mau đến ngày trở về Việt Nam, nhưng đó chỉ là phản ứng tự nhiên của con người, đứng trước bão tố cuộc đời, Bài học cuối cùng học được ở đây là, chúng ta không có nơi nào bình an cả trên trái đất này, chỉ có tín thác trong bàn tay quyền năng, yêu thương của Chúa là yên tâm thôi.

Từ khi đặt chân trên đất Mỹ, trung tâm kinh tế thế giới, siêu cường về quân sự, về nhiều mặt, nhưng chỗ nào cũng có bất ổn, từ trong lòng người, trong gia đình, ở xã hội, trong thiên nhiên... tôi cũng đã bị đụng xe trên Freeway dù vẫn bình an, đã ngủ giường tầng, phòng trọ với hai con chó cưng, tại Mỹ, đã bị nổ bánh xe trên đường, đã bị lạc phi trường, chuyến bay dời chuyển nhiều lần, bão Katrina, Rita đến hoành hành, con số 911 là con số báo khẩn cấp gọi công an, nhưng chính vào ngày 911, bọn khủng bố đã làm sập hai toà tháp đôi trung tâm kinh tế Thế Giới tại Hoa Kỳ, làm sập một phần ngũ giác đài, làm chết một số nhân viên, chẳng có nơi nào bình an cả, ngoại trừ tín thác trong tay Chúa thôi.

Nhìn lại suốt cuộc hành trình, xin ghi ơn đại gia đình Khai Phá, cảm ơn những người bạn đầu tiên được gặp mặt: bác Ry, Thục, Thái, Tuyên, Dũng, Tường. Các bác Bắc Cali: Triết, Tòng. Tiến, Hải, Trung Nguyễn, Rững Lịch, Phú, Mai Biên, Từ, An, Trung Đỗ, bác

chủ tịch Lương, Long Chiến,, Truyền, Ân, bác Phú Tân, Tổng thống Thiệu, Bích, Điện, Tố, Cha Lịch, Cha Tùng, Tề Tuyên, Chung, Hiến, Nghị, Tôn.

Cảm ơn tất cả các bác Nam Cali , Bắc Cali, Seattle, Kansas, Dallas, Houston, News Orleans, Georgia... đã cho vé máy bay đi khắp nơi, đã vất vả đưa đón trên mọi nẻo đường , hy sinh công sức, thời giờ, tiền bạc và tất cả những gì có thể, lo lắng, sắp xếp, để mình và cộng đoàn Bờ Bao có điều kiện xây dựng các cơ sở vật chất, được mọi sự tốt đẹp.

Tuyệt vời nhất là các chị KP, với trái tim từ mẫu, rất tế nhị, bèn chạy trước những nhu cầu của người khác, kèm theo sự tận tụy hy sinh quên mình của bà Mẹ VIỆT NAM, anh em đã không phải thiếu thốn sự gì, Các chị đã như một người Mẹ chăm sóc, không nề quản chuyện lớn chuyện nhỏ, đã như một người nội trợ đảm đang, quán xuyến thật chu đáo, mọi thứ cho các anh KP và cả cho mình, đã như một chị nuôi lo lắng khéo léo, để chẳng ai trong nhà phải thiếu thốn của gì, và như một người tá viên điều dưỡng chăm sóc cho bệnh nhân thật tuyệt vời, dù bệnh nhân ấy là ai đi nữa, nhưng nhất là, là những người em gái rất dễ thương, của các anh KP và của đại gia đình KP. Xin mãi ghi ơn các chị KP.

Rất cảm ơn các khai phá Việt Nam và mọi người, đã cầu nguyện để mình được bình an trong muôn ngàn bão tố. Vì 1 trong những điều con người cần thiết nhất, đó là sự an bình.

Đặc biệt, xin cảm ơn gia đình Betania Khai phá Ry Hồng đã là nơi mọi thành phần khai phá được đón tiếp ân cần, nồng hậu.

Trinh Vương Bờ Bao 8 / 6 /2006

Jb. Trần quang Trung

Djibouti.

(Gởi đến “người chiến dịch” Paul Nguyễn)

Djibouti!

Nơi ấy có gì.

Mảnh đất nhỏ nằm bên bờ biển Đỏ

Có bao nhiêu con người cùng khổ.

Trong ngót nghét nửa triệu cư dân.

Đâu có phải quốc gia theo đạo Islam.

Đều tất cả là tên khùng bố...

Cũng là con người có dòng máu đỏ.

Mong mỗi an bình, mơ ước ấm êm.

Có bao nhiêu thập giá mọc lên.

Cho bóng nhỏ giáo đường che râm mát.

Cho hàng phi lao rì rào câu hát.

Rộn ràng cùng nhịp sóng đê mê.

Djibouti!

Ngàn năm xưa ai đến nơi này,

Ngàn năm sau ai lại đến đây.

Cũng là phần số buồn đau nhược quốc,

Cũng là ngậm đắng tai trời ách nước.

Sỏi đá muộn phiền cam phận oằn cong,

Chờ đợi hoài mong thông điệp sáng hồng,

Bao giờ nhi? Người ơi bao giờ nhi!

Djibouti!

Vui lên đi, né Djibouti!

Hôm nay anh em có thêm người chiến sĩ.

Nhỏ bé thôi nhưng vô cùng hào khí,

Cũng giống anh em chỉ khác màu da.

Trong ba lô nhiều quà tặng chan hòa,

Không súng đạn, không bom mìn, không chất nổ.

Chỉ có con tim, có dòng hơi thở.

Có bàn tay để nắm những bàn tay,

Có bờ vai để sánh những bờ vai.

Tâm sự cùng anh em những điều cao cả,

Người ấy mang tên là Khai Phá...

Bùi Nghiệp

NÚI SẬP PHÚ

(Ưu ái thân tặng Bê Noa Cự Thượng và các bạn KP)

*Vui thay Núi Sập!
Vui thay Núi Sập!
Xe cộ xông xao,
Ghe thuyền tấp nập.*

Đảo hoa cương trên biển lúa dạt dào,
Đồi thổ bấu giữa bình nguyên trù mật.
Sắc lục lam in bóng điểm đường mây,
Màu tử ngọc vẽ hình tô cổ tháp.

Ngắm hướng đông nam – Cái Sắn vỗ về!
Trông phương Tây Bắc – Ba Thê ôm ấp.
Bồi nhân kiệt địa linh, khí thiêng sông núi đắp bồi!
Do đất lành chim đậu, thiên hạ tứ phương hòa nhập!



Bông Súng Núi Sập

Khách thương hồ xuôi ngược hôm sớm râm ran,
Người bản xứ đi về sáng chiều lũ lượt.
Sông Thoại Giang, cà dom – xuống lường – tam bản lượn lờ.
Dòng Vĩnh Tế, tắc ráng, tàu thủy – ghe chành nhộn nhịp.

Trên núi bóng cả cây cao,
Dưới thung bờ xôi ruộng mật.
Chốn thị tứ, dân Hoa – dân Ấn bán bán buôn buôn,

Ven ngoại biên, người Thái, người Miên đặt lờ đặt nọp.
 Dân bản xứ cặm câu giăng lưới, nhậu nhẹt ngày ngày,
 Kể di cư thả cá đào ao, thêm nguồn thu nhập.



Chân Núi Sập

Ban sáng:

Mới thấy máy khoan đá xình xịch, thùng thỉnh gài mìn.
 Đã nghe còi báo hú toe toe, vội vàng ẩn nấp.
 Trên triền núi, đoàn phu đá khòm lưng, xoạc căng đẩy xe rùa.
 Dưới bến sông, đội bốc chành gánh cỗ, gò vai khuôn đôi sọt.

Chiều hôm:

Gái dạo quanh tha thướt, rúc rích rúc ra.
 Trai diu dặt chỉnh tề, tươm ta tươm tất.
 Quày ven núi hàng hàng khô sặt gỏi bò.
 Tiệm bờ sông lớp lớp la de rượu thuốc.

Dưới xuống ba lá, đèn bánh ú lập lòe.
 Trên quán một gian, ánh măng sông sáng quắc.
 Khúc nam ai, song lan nhịp nhịp bồi hồi!
 Câu vọng cổ, lục huyền rừng rưng nảo nuốt!

Nhớ xưa:

Đường cát sỏi, vòng vèo chân núi uốn quanh.
 Lối hang dơi, thăm thẳm gió reo chóng mặt.
 Ngoài đền cụ Thoại, mái cong bốn hướng nam bắc tây đông.
 Trong điện Ngọc Hầu, giàn bệ tứ linh long ly quy hạc.

Ngày Tổng Gió, bát âm kèn trống mở hội Tiên linh.
 Bữa Lên Đòng, phèng mỡ thanh la xuất hồn nhập cốt.
 Chùa Địa Tạng, Phật tổ - Phật bà sừng sững, buổi buổi nghi ngút khói nhang.
 Miếu cô hồn, bóng ma - bóng quế lượn lờ, đêm đêm cù bơ cù bắt.

Am cô Sáu sớm mai, ni nữ chày nện điểm kinh.
 Miếu ông Tà chiều tối, tăng nam mỡ khua lóc cóc.
 Chốn bán buôn, giàu có lao xao!

Nơi ngoại ải, nghèo nàn xơ xác.

Thuở ấy:

Dân trí chừa cao.
Học trình còn thấp

Nhà cửa tênh toàng, hôm nay chẳng biết ngày mai
Học đường hiu quạnh, mông chơi không màng học tập
Cha lông bông úp nơm, bắt rắn, nhậu nhẹt thả giàn,
Mẹ lớn vờn tứ sắc, số đề, nợ nần ngập mặt.

Dăm bảy nóc nhà đạo gốc Gia Tô.
Vài trăm mái lá chẳng Tiên chẳng Phật.
Nhà thờ vắng bóng chủ chăn.
Xóm đạo nép mình ngượng ngập.
Ruộng thể trần, bát ngát thỏa no,
Đồng truyền giáo, xác xơ đói khát.

Mà nay:

Năm mươi năm nhân thế đổi thay,
Nửa thế kỷ thời gian thấm thoát.
Sông Thoại giang, có ngư phủ chài ngưòi.
Đất Huệ Đức, được nông gia chuyên gặt.

Gieo thông điệp hồng, làm nhân chứng Đức Ki-Tô
Thấm dòng máu đỏ, Tử Đạo anh hùng son sắt
Tháp cao vọng tiếng chuông ngân.
Thánh đường vang ca khúc hát.

Núi Sập! Núi Sập!
Thật vui! Vui thật!!!

Đồ Nghiệp
(Lễ Vượt Qua – 2006)

Chùa Bà Chúa Sứ, Núi Sập





Thầy Giúp Xứ 1

Phạm Văn Ry

Thế là 4 năm Triết Học vụt qua nhanh, vào những ngày cuối của niên học, mỗi Thầy được gọi vào phòng Cha Giám Đốc nhận bài sai đi giúp xứ (probation). Nét mặt mỗi Thầy đều hiện rõ những lo âu, đi đâu, về đâu, xứ nào. Một vài anh em xuất sắc trong lớp, lại có nhiều thiên tài về ca hát, lãnh đạo, thì bớt sợ hơn những anh em khác, tuy nhiên chẳng một ai không khỏi có những băn khoăn lo lắng.

Một vài tháng, trước khi kết thúc năm học, mỗi Thầy đều lo sưu tầm và ghi chép những tài liệu cần thiết về các sinh hoạt Hội Đoàn, tập dợt những bài ca tử, học hát, đàn, ca, hầu có thể ứng dụng tại những xứ đạo.

Từ trong phòng Cha Giám Đốc đi ra, mỗi Thầy cầm một bao thơ, mà nét mặt mỗi người một khác. Tụm năm, tụm bảy lại nói chuyện và hỏi nhau:

- Cậu về xứ nào vậy?

- Người thì nói: tao về Rạch Giá, người khác về Bò Ót, kẻ thì về Kênh G, Kênh B, Năng Gù, Rạch Sỏi, Rạch Sâu, Rọc Lá Thế là mỗi Thầy đã biết được những nơi mình sẽ đến. Tâm tư bồi hồi, lo âu, rồi cũng phải chấp nhận, tự lo và phó mặc cho số phận nổi trôi của cuộc đời giúp xứ. Thân Thầy xứ bây giờ được coi như là 12 bến nước, biết bến nào đục, bến nào trong. Trong nhờ, đục chịu.

Niên học cuối năm thứ 4 kết thúc, 3 tháng hè rồi cũng đi qua, để chuẩn bị cho những ngày

mới của mỗi Thầy tại Giáo Xứ. Thầy T. được bài sai về xứ nọ, con đường đến nhà xứ gồ ghề, mồ hôi nhễ nhãi dưới thời tiết nóng nực và oi ả của đầu tháng 9. Chiếc Vali kéch xù xách trong tay, bên vai còn đeo thêm một túi xách nhỏ. Đôi giầy tây bóng loáng thời còn đi học tại Đại Chung Viện, đã bị lấm lem bụi của đường quê. Chiếc mũ bành đội xéch qua một bên, nghiêng theo vạt nắng đã xế chiều, nhưng vẫn làm cho mặt Thầy xứ bị xạm nắng và cháy đen.



Một vài cô gái quét nhà thờ chiều thứ Sáu, chắc là con cái Đức Mẹ, xúm lại thì thâm to nhỏ với nhau:

- Nhìn ông Thầy mới kìa tụi mày,

Cô bên cạnh nói:

- Ông ấy bánh trai quá he.

- Cô khác lớn tiếng xen vào: tụi mày ra giúp xách đỡ cho Thầy xứ coi.

Rồi cả đám, chẳng ai nói với ai, cùng chạy tới phụ Thầy T. mang hành lý vào nhà xứ.

Chẳng là mấy tuần trước, Thánh Lễ nào Cha sở cũng nói trên toà giảng, vào ngày đó, xứ chúng ta sẽ có một Thầy mới về giúp, hy vọng sẽ đem lại nhiều sinh lực mới đến cho các Hội Đoàn, hội hát và các em Thiếu Nhi. Thế là ngày nào cũng vậy, sau mỗi Thánh Lễ hoặc những giờ kinh chiều, mọi người đều bàn tán và chờ đón ngày về của Thầy xứ. Mấy bà già khó tính xì xầm với nhau:

- Lần này tôi phải canh chừng Thầy xứ kỹ hơn, không để mất được, đũa nào mà bén mảng tới cửa nhà xứ, là tôi đuổi ngay.

- Bà khác nhỏ toẹt bã trầu xuống đất, rồi thêm vào: Ủ, bà nói đúng đấy, cứ ông Thầy nào về đây, là cũng bị cám dỗ, rồi biến mất. Cái lũ quỉ ấy, chẳng tha cho ông Thầy nào.



Bạn bè hay cha con?

Thầy T. bước vào khuôn viên Thánh Đường, nhìn rảo rác chung quanh, ngả mũ cúi đầu chào Thánh Giá, rồi đi vào trình diện Cha sở. Một vài chú chó giữ nhà, thấy người lạ mặt, vang lên vài tiếng sủa gâu, gâu... báo hiệu có khách lạ đến. Cô bếp ngó cổ ra quan sát nhìn xem ai đến, rồi lại tiếp tục công việc chăm sóc mấy chú heo đang ì ục đòi ăn. Thầy T. gõ cửa và bước vào gặp Cha sở, vừa hít một hơi thuốc lào xong, Cha sở hỏi:

- Thầy đã đến rồi à?

- Vâng, con vừa mới đến, Thầy T. đáp.

Cha sở dẫn Thầy đi một vòng trong khuôn viên nhà xứ, rồi chỉ vào cánh cửa gỗ sơn màu xanh da trời và nói:

- Đây là phòng ngủ của Thầy, phía bên kia là phòng của mấy Soeur và các đệ tử, Thầy mang đồ đạc vào, chuẩn bị tắm rửa, rồi ăn cơm luôn một thể.

Thầy T. mở cửa bước vào phòng, căn phòng không rộng lắm, nhưng đủ để có thể làm việc riêng và nghỉ ngơi. Nhìn thẳng, đối diện với cửa ra vào, là một cái bàn gỗ đã cũ, kê sát cửa sổ nhìn ra ngoài, có thể thấy người qua lại và những người đến nhà thờ. Bên trái là chiếc giường gỗ, chiếc chiếu đã ngả màu được cuộn lại cho khỏi bụi. Bên phải là một cái kệ sách, bám đầy bụi phía trên, một vài cuốn sách cũ còn để lại, ngổn ngang trên tầng cao của kệ sách. Dọn dẹp qua loa, Thầy T. ngả mình nghỉ mệt và ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Cô bếp gõ cửa mời Thầy dùng cơm tối, lúc đó mới tỉnh ngủ.

Thời gian Thầy T. về xứ đạo này, thâm thoát đã 3 tháng, với tài khéo léo, lại ăn nói có duyên sẵn có của Thầy T., các sinh hoạt trong giáo xứ được nở rộ, như bông hoa cần cỗi được bón phân và tưới nước. Thiếu Nhi Thánh Thể thì hăng hái phấn khởi họp đoàn, hào hứng với những trò chơi lớn mà Thầy T. đã truyền đạt. Con cái Đức Mẹ thì sinh hoạt đều đặn hơn, với những tôn chỉ, tôn vinh Đức Mẹ hăng hái hết mình. Ca đoàn mỗi ngày một đông ca viên tham dự, do đôi tay nhịp nhàng và giọng hát truyền cảm của Thầy T.

Sự hăng say và nhiệt thành của Thầy xứ, làm cho mọi người cảm phục và yêu mến. Cô bếp chẳng xơ múi gì đến những hội đoàn, mà cũng đem lòng cảm mến, thương yêu Thầy xứ. Chẳng vậy mà ngoài những phần ăn được dọn sẵn trong bữa, cô bếp còn dành riêng cho Thầy xứ những món ăn đặc biệt, gọi là tấm bố để Thầy xứ có sức làm việc. Những tô cháo gà nóng hổi mỗi buổi tối, đến những đĩa xôi vò đậu xanh điểm tâm ban sáng, rồi những trái

cây ngon, những khúc bánh tét mập ú, cô bếp dành cho Thầy sau mỗi lần đi chợ. Những khi Thầy T. đau ốm, cô bếp là người đầu tiên săn sóc và cạo gió cho Thầy.

- Cô bếp nói: hôm nay con thấy Thầy đau rồi đây, để con cạo gió cho Thầy nhé.

Thế rồi chẳng cần Thầy đồng ý hay không, cô bếp mang ngay chai dầu xanh thượng hạng vào phòng, khép hờ cửa ngoài, nhẹ nhàng vén áo, xoa dầu lên lưng Thầy xứ, từ bả vai xuống dưới thắt lưng, tạo một cảm giác dễ chịu lạ thường, và những cảm cúm, đau nhức, vô tình cũng biến mất.

Vào những tháng ngày nổi trôi của đất nước, gạo châu, củi quế, ngoài những sinh hoạt hội đoàn, học hỏi lời Chúa để trau dồi thêm phần đời sống tâm linh cho cuộc đời mục tử được dồi dào kinh nghiệm, Thầy T. còn phải lao động để phù hợp với xã hội hiện tại. Mỗi buổi sáng, Thầy T. cũng phải xắn quần cao, ra ngoài cánh đồng nhật cỏ lúa. Cuộc những mảnh đất khô cằn để trồng ngô bắp, sắn, khoai lang...., đóng góp vào công quỹ lương thực cho nhà xứ. Đôi khi Thầy còn phải xung phong gia nhập vào những đội lao công, đến những nơi xa xôi hẻo lánh, đắp những con đê, hoặc đào những con rạch nhỏ, gọi là công tác thủy lợi, làm đẹp khu xóm, nâng cấp mức sống của dân chúng.

Một năm, rồi hai năm trôi qua, Thầy T. được chuyển về một xứ đạo khác, hầu tiếp nối con đường tu đức, để lại Giáo xứ cũ với bao nhiêu kỷ niệm sau những ngày giúp xứ, những lưu luyến từ nơi các hội đoàn, ca đoàn, con cái Đức Mẹ, tất cả đều dành cho Thầy T. một tình cảm đặc biệt, kể cả cô bếp. Chính ra chỉ cần 2 năm giúp xứ là đủ, nhưng vì hoàn cảnh sau năm 1975, số các Thầy về học chưa được phép, các LM chịu chức bị gián đoạn. Do đó các Thầy giúp xứ vẫn cứ tiếp tục đi giúp dài hạn, tương lai còn mù mịt lắm.

Đôi khi Thầy T. phải thốt lên rằng:

"Chúa ơi, con đường con đi còn dài lắm, như xưa Elia đã đi trong sa mạc và kiệt sức, được Chúa đoái tâm đến, thì nay, con cũng cảm thấy mệt mỏi như vậy, tuy rằng con chưa bước được chặng đường nào cho xứng, xin hãy cùng đồng hành với con Chúa ơi."

Cho đến bây giờ Thầy T. đã ra sao: Linh Mục hay bỏ đời? Xứ đạo hay xứ nhà? Coi giáo dân hay chỉ coi một mình bà Soeur và mấy chú giúp lễ?

Xin mọi người cùng suy đoán và cùng cầu nguyện cho những người mang tên vẫn T. được an khang và trăm ngàn như ý.



Xin chờ đón Thầy Giúp Xứ 2 sẽ nói tiếp trong thời gian sắp tới.

**Người viết: Phạm văn Ry
Sept. 14, 2006**



Cha giáo Giuse Việt và 2 thầy xứ cùng cô bếp Hồng.

Văn tế sống bạn

Hoài Ân

Than ôi !

*Tu là cõi phúc,
Tục thật đời tiên,
Đã bao năm, thoát lưới tình duyên,
Kìa mấy chốc, đầy thuyền trái cấm.
Tình là chi, để một đời sâu đậm,
Sắc là gì, cho cuộc sống vấn vương.*

*Một rằng thương,
Hai muốn nhớ.
Bỏ đời tu, vợ vào duyên nợ,
Tìm cõi tục, củng cố tri âm.*

*Học thật nhiều, mộng an bang tế thế,
Hành thì ít, mơ chiêm hữu giai nhân.*

Than rằng :

*Giang hai tay, ôm mộng mơ, tìm chiêm
lạc,
Xoạc đôi chân, cưỡi cuồng sóng, bắt
cá người.
«Cái dấu phẩy» cứ nảy tiếng... tình ơi !
«Tiếng ứ hự» tuyệt vời như... lý
tưởng.*

Than ôi :

*Số đã sướng, sao không biết sướng,
Đời làm than, lại vương tri âm.*

*Mấy chục vạn ngày, tha hồ thích,
Mười chín năm qua, sướng biết bao.*

*Vì thời thế, vỡ mộng khanh tướng ,
hết mơ vinh quy bái tổ,*



*Bởi thế thời, xây tổ uyên ương, còn
mộng chung kết trầu cau.*

Thề rằng:

*Hoạn nạn có nhau,
Chia sẻ thương đau,
Hợp ý tâm đầu,
Cùng nhau chạy gạo...*

*Mẹ mỉm cười, đón dâu hiền trao con
thảo.
Cha lo lắng, đưa tướng cướp gặp giai
nhân.*

*Tìm tri âm đã gặp tri âm,
Kiếm hạnh phúc sẽ đầy hạnh phúc.*

*Ôi cuộc đời, lúc vinh, khi nhục,
Giữa trần thế, khi cực, lúc vui.*

*Ừ, cứ thế, như cát biển,
Vâng, mặc kệ, giống sao trời.
Tình tang, mười chín năm rồi, bạn tình
ơi...
Lọc cọc, tám mươi năm nữa, đời thoải
mái...*

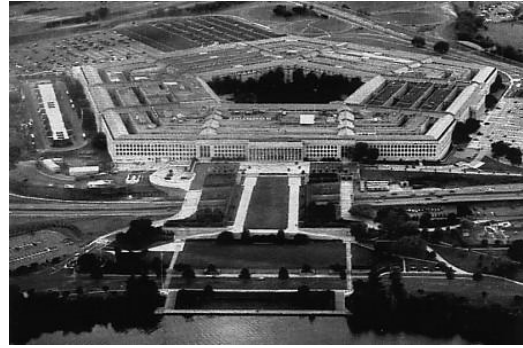
Cộng hưởng.

*(Kỷ niệm 19 năm thành hôn Bác Thái-
Oanh)*

Hoài Ân

NGŨ GIÁC ĐÀI (PENTAGON)

Tuyên Úy Nguyễn



Từ phi trường quốc tế Dulles, Nguyễn chỉ lái xe với tốc độ vừa phải để vào Washington DC. Xa lộ thật sạch và đẹp, những rặng cây bên đường đang lác đác điểm vài chiếc lá vàng trong cảnh trời chiều mới vào Thu. Nguyễn vẫn thường mong có dịp trở lại miền Đông Bắc Mỹ để ngắm cảnh “rừng Thu” bát ngát lá vàng, nhưng hôm nay, anh không còn lòng dạ nào để hưởng cảnh thanh bình thư thả ấy. Nguyễn phải về Navy Annex, cạnh Ngũ Giác Đài để trình diện Đề Đốc Giám Đốc Nha Tuyên Uy Hải Quân cho công tác mới. Việc của anh sẽ liên hệ nhiều đến vụ một chiếc máy bay hàng không dân sự bị bọn khủng bố chiếm đoạt rồi cho đâm nhào xuống Ngũ Giác Đài, nơi có bộ Quốc Phòng và đại bản doanh của bộ Tổng Tham Mưu của quân lực Hoa Kỳ. Sự kiện đã xảy ra cùng ngày (9/11/01) với vụ hai chiếc máy bay khác đã đâm sập các tòa nhà Trung Tâm Thương Mãi Quốc Tế (World Trade Center) ở New York làm thiệt mạng đến trên 5000 ngàn người. Đã vài lần thăm viếng Ngũ Giác Đài cũng như những lần đứng trên sân thượng, cao ngất ngưỡng đến gần nửa cây số trên trời, của tòa nhà WTC để ngắm cảnh đẹp New York; Nguyễn cảm thấy như vừa bị cướp đi cái gì thật quý, thật trân trọng, thật riêng tư, khi nhìn những tòa nhà đó sụp đổ.

Navy Annex là một khu dinh thự lớn tọa lạc trên đỉnh đồi, nhìn xuống Ngũ Giác Đài trong một khoảng cách có thể đi bộ được. Cũng như nhiều quân nhân và các nhân viên dân chính khác đang về Ngũ Giác Đài công

tác, Nguyễn ghi tên lấy phòng ở khách sạn Sheraton National Arlington, sát bên Navy Annex, và cùng khu vực với trại Henderson Hall của Thủy Quân Lục Chiến, trại Fort Myer của Bộ Binh và nghĩa trang quốc gia Arlington.

Sáng hôm sau, Nguyễn nghe thuyết trình (briefing) cách tổng quát về các hoạt động của bộ Quốc Phòng, công tác tìm kiếm vào giáo nghiệm DNA các nạn nhân... Trên 50 tuyên úy thuộc các binh chủng và nhiều giáo hội khác nhau đã được gọi về thủ đô lần này để làm việc tại năm trung tâm Ngũ Giác Đài, ngay nơi xảy ra cuộc tấn công để hỗ trợ tinh thần những nhân viên đang ngày đêm làm việc ở đây; Navy Annex, để giúp (de-brief) mấy chục ngàn dân, quân trong vùng, trường hợp có người bị “mất thăng bằng bởi dòn ép sau cơn kinh hoàng” (Post-traumatic Stress Disorder); Nhà Quân quân đội, nơi tập trung tất cả những xác người được tìm thấy; văn phòng loan tin cho các thân nhân (CACO), luôn cần một tuyên úy, một sĩ quan và một hạ sĩ quan trong mọi trường hợp; và khách sạn Sheraton ở Crystal City, cạnh phi trường Reagan, nơi gia đình các nạn nhân đang tạm trú để chờ tin tức về người thân của họ. Nguyễn được chỉ định làm việc ở Crystal City.

Sau buổi thuyết trình, Nguyễn và các tuyên úy được hướng dẫn xuống Ngũ Giác Đài để quan sát nơi xảy ra thảm nạn. Phải qua đến bốn trạm gác, các tuyên úy mới được cấp thẻ ra vào đặc biệt. Một nhân viên an ninh đã ra đón

bọn Nguyễn và đưa mọi người vào khu vực bị sụp đổ (Impact Area.) Chỉ sau mấy ngày mà tòa nhà đã được dọn khá sạch, và đang thuộc phần vụ của các nhân viên FBI. Sự thiệt hại nhìn từ bên ngoài đã không trầm trọng như Nguyễn nghĩ, chỉ như một lỗ hổng nhỏ so với sự vĩ đại của toàn khu vực. Mỗi cạnh của tòa nhà năm góc (Ngũ Giác Đài) dài khoảng 300 thước, dãy nhà được xây bằng đá, gạch và bê tông tạo thành một hình năm cạnh bằng nhau, cao năm tầng và một hay nhiều tầng ngầm dưới đất. Bên trong còn bốn vòng lầu ngũ giác khác cũng với những dãy nhà cao như vậy, nhưng dĩ nhiên càng ở tầng trong các cạnh càng ngắn đi. Các dãy nhà năm cạnh được nối với nhau bằng những hành lang khá rộng. Từ trên cao nhìn xuống, cả khu Ngũ Giác Đài như được chia thành mười khoang, ngăn cách bởi những hành lang cắt ngang. Nơi bị thiệt hại chỉ xảy ra trong một khoang, dài khoảng 30 thước thuộc dãy lầu ngoài cùng. Tuy nhiên, ở những tầng dưới của hai dãy lầu bên trong cũng bị thiệt hại khá nặng vì sức đập mạnh của phần đầu chiếc phi cơ đang trong vận tốc đến gần 500 miles (800 cây số) một giờ.



Đã có sự may mắn cho phía Mỹ cũng như thất bại chiến thuật của bọn khủng bố. May mắn là vì khoang nhà bị tấn công đang được canh tân, chưa xong, còn năm ngày nữa mới chuyển giao. Đa số trong 125 người bị thiệt mạng đang làm việc ở các lầu trong của Ngũ Giác Đài (không kể 64 người trên máy bay.) Chiến thuật bọn khủng bố xử dụng để tạo sự công phá tối đa cho các tòa nhà ở New York là

trước khi đâm vào các tòa nhà đó, phi công đã cho máy bay nghiêng cánh để gây thiệt hại cho nhiều tầng lầu, vì vậy đã làm cho các tòa nhà càng yếu đi hơn; sau đó, sức nóng do sự bùng cháy của cả chục ngàn gallons xăng đã làm mềm các cột thép khiến các tòa nhà phải sụp từ trên xuống.

Bọn khủng bố đã dùng cùng một chiến thuật ở Ngũ Giác Đài, nhưng đây là một tòa nhà quá rộng lớn, lại chỉ cao có năm tầng lầu. Hơn nữa, tòa nhà còn bị chắn bởi hai ngọn đồi nơi có Navy Annex và nghĩa trang Arlington. Họ đã phải bay tránh hai ngọn đồi này rồi lại phải nghiêng cánh nên đã không được chính xác hoàn toàn. Cánh phải của chiếc máy bay đã xà quá thấp, chạm vào một máy phát điện lớn của nhà thầu đặt ở bên ngoài khiến máy bay gần như xoay ngang trước khi đập vào tòa nhà. Nếu họ giữ cho hai cánh thẳng bằng thì máy bay đã có thể ở vị trí cao hơn và xuyên qua cả năm dãy lầu, như vậy sự thiệt hại sẽ không thể nào lường được. Những người bị thiệt mạng trong khoảnh khắc đó đã có Trung Tướng Timothy J. Maude, tham mưu phó của Lục Quân Hoa Kỳ, nhiều sĩ quan cấp tá và các nhân viên dân chính, kể cả một người Việt, Kỹ Sư Nguyễn Ngọc Khang, đang làm việc với bên Hải quân.

Trung tâm yểm trợ gia đình các nạn nhân của Ngũ Giác Đài (Pentagon Family Assistance Center) đặt ở khách sạn Sheraton



thuộc khu Crystal City, đã do Trung Tướng John Van Alstyne, của Bộ binh chỉ huy. Cộng sự với ông có một tuyên úy chuẩn tướng (một sao) và hơn mười tuyên úy thuộc các binh chủng. Trung tâm còn có các cơ quan khác như Hồng Thập Tự, Quân Y, Salvation Army v.v... cùng hợp tác trợ giúp gia đình các nạn nhân đang lưu ngụ nơi đây để chờ tin về thân nhân của họ.

Ngay sáng hôm đầu tiên, Nguyễn đã được lệnh phải chuẩn bị để dâng thánh lễ cầu hồn và an táng cho một trung tá bộ binh, Dennis Johnson, ở nghĩa trang quốc gia Arlington vào ngày thứ Bảy sắp tới. Nhưng trưa hôm sau, Nguyễn lại được cho biết rằng cấp trên đã tìm được một tuyên úy Công giáo bên Bộ binh rồi và anh không phải lo cho công tác đó.

Hơi ngạc nhiên về sự “chọn lựa” kỹ càng này, “tại sao cứ phải tuyên úy bộ binh mới lo cho bộ binh được?” Nguyễn trầm nghĩ, nhưng anh vẫn tìm đến bị linh mục tuyên úy bộ binh để cùng làm việc. Cha Bill Metzdorf, trung tá tuyên úy Vệ Binh Quốc Gia (National Guard) đến từ San Diego, California, đã niềm nở chào đón Nguyễn và mời anh cùng dâng thánh lễ cầu hồn và nghi thức an táng cho cố trung tá Johnson. Báo tin cho cấp trên bên Hải quân, Nguyễn đã được chỉ thị về những chuẩn bị cần thiết và phải mặc quân phục đại lễ mùa Hè (giày, mũ, găng tay, quần áo trắng - cổ cao, tay dài - với các huy chương loại lớn.)

Cố trung tá Johnson được an táng với đầy đủ nghi thức quân cách cấp quốc gia. Ban quân nhạc và đại đội chào kính (Honor Guards) đứng trước cửa nhà nguyện của doanh trại Fort Myer, cạnh nghĩa trang Arlington, đã nghiêm chào và thổi nhạc khi linh cữu của ông được rước vào nhà nguyện. Ở những hàng ghế đầu, Nguyễn thấy có Đại Tướng Eric K. Shinseki, gốc Nhật, tham mưu trưởng Lục quân, một đại tướng, hai trung tướng, và nhiều sĩ quan cao cấp khác.

Sau thánh lễ, áo quan của cố trung tá

Johnson được đặt trên cỗ xe “Caisson”, kéo bằng sáu con ngựa, trông như xe kéo trọng pháo thời xưa - chính cỗ xe này đã chở linh cữu cố tổng thống Kennedy đến nghĩa trang Arlington năm 1963. Quốc kỳ, quân kỳ và ban quân nhạc đi đầu, kế đến là đại đội chào kính, tiếp theo là cỗ xe caisson có tuyên úy Matzdorf đi trước, và sau cùng là gia đình và tất cả những người tham dự lễ an táng. Đoàn quân hoàn toàn trong những bộ quân phục đại lễ màu xanh lá rừng, Nguyễn cảm thấy lạc lõng với bộ quân phục trắng toát của mình, anh đã hiểu tại sao họ phải tìm bằng được một tuyên úy bộ binh cho lễ an táng này. Nguyễn đang định cùng đi với gia đình nhà Johnson, vợ và hai con gái, nhưng tuyên úy Metzdorf đã nhờ anh đi xe dẫn đầu để mở đường cho đoàn tuần hành. Chính ở vị trí này mà anh đã được chiêm ngắm sự trang trọng, thanh thoát và trầm hùng của nghi thức an táng theo quân cách Hoa Kỳ.



Đoàn tuần hành đã đi khoảng hơn hai cây số, hết ngọn đồi này qua ngọn đồi khác, giữa rừng mộ bia thẳng tắp bằng đá cẩm thạch của đa số là những quân nhân đã được an táng tại đây. Tiếng nhạc trầm buồn trong một chiều Thu không nắng như đang chiêu hồn tử sĩ. Từng ngọn cỏ, từng mộ bia đã được chăm sóc rất chu đáo, xứng đáng là nghĩa trang quốc gia của một nước đại cường. Nguyễn ngậm ngùi chạnh nhớ đến người anh họ thuộc lực lượng đặc biệt, đã tử trận năm 1968 và được an táng ở nghĩa trang quân đội Biên Hòa. Đã từ mấy mươi năm nay, mộ của anh cũng như của hàng ngàn chiến hữu khác đã trở nên hoang phế, khói lạnh, hương tàn...

Cố trung tá Johnson được an táng ngay trên sườn đồi nhìn xuống Ngũ Giác Đài. Trớ trêu thay, đó cũng là hướng chiếc máy bay định mệnh đã đâm nhào xuống văn phòng của ông! Sau lời nguyện của vị tuyên úy, những bản quân nhạc, những chào tiễn biệt với ba loạt súng, đến tiếng kèn truy điệu, rồi lá quốc kỳ được xếp chéo góc trao cho một chuẩn tướng, vị này lại kính cẩn trao tận tay bà quả phụ Johnson với lời cảm ơn thay cho cả nước. Đại Tướng Tham Muu Trưởng Lục Quân Eric K. Shinseki đã đến tận nơi, một chân quỳ bên cạnh ghế ngồi của bà để nói những lời an ủi. Hình ảnh thật đẹp, nói lên tình nghĩa huynh đệ chi binh của quân lực Hoa Kỳ. Tướng Shinseki đã từng tham chiến ở Việt Nam hai lần, thuộc các sư đoàn 9 và 25, và hai lần ông đã bị thương trên chiến trường đó. Tuyên úy Metzdorf và Nguyễn cũng lần lượt đến phân ưu với gia đình Johnson.

Trước thánh lễ an táng, Nguyễn đã tiếp chuyện với hai cụ già, tình nguyện vào giúp lễ và đọc sách. Cả hai cụ đều mặc thường phục nhưng dáng người thật quắc thước, thoảng nét oai phong. Một cụ tự giới thiệu tên là Ken Robinson, đã phục vụ trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến trên 30 năm. “Như vậy chắc cụ đã từng tham chiến ở Việt Nam?” Nguyễn hỏi. Cụ đáp: “Dạ đúng thừa cha, tôi đã là tiểu đoàn trưởng của một tiểu đoàn thuộc sư đoàn 1 TQLC, trấn đóng trong vùng Đà Nẵng và thung lũng Quế Sơn.” Nguyễn hỏi tiếp:

“Chắc cụ đã chỉ huy nhiều đơn vị lớn của binh chủng?”

“Có lần tôi đã là tư lệnh sư đoàn 1 ở Camp Pendleton, California.”

“Như vậy chức vụ cuối cùng của cụ phải là?..”

“Trung tướng.” Cụ đáp!

Thật bình dị, thật khiêm nhường nơi vị danh tướng đã từng cầm quyền sinh sát của

bao nhiêu ngàn quân. Giờ đây, cụ tình nguyện phục vụ trong ngôi thánh đường nhỏ bé để tăng sức cho đời sống tâm linh của cụ, nhưng có lẽ cũng là để cụ có chào tiễn biệt những chiến hữu đang lần lượt trở về với lòng đất quê hương; và rồi một ngày nào đó, chính cụ cũng sẽ được an táng nơi nghĩa trang rất danh dự này.

Trở lại với những ngày, hay đêm, làm việc dài đăng đẳng (12 hour shift) ở trung tâm yểm trợ gia đình các nạn nhân, Nguyễn đã có dịp gặp gỡ, thăm hỏi, và an ủi nhiều người, nhiều gia đình. Chính nơi đây, tình nhân ái giữa những con người đã được thể hiện đến cao độ. Từ vị trung tướng trung tâm trưởng đến những em nhỏ, không ai nhắc đến bọn khủng bố hay chủ bớ, nguyên rủa, đòi phục thù. Nhưng tất cả đã luôn sẵn sàng cười với nụ cười của gia đình các nạn nhân cũng như, nếu cần, khóc với niềm đau của họ.

Mấy hôm sau, bộ quốc phòng đã quyết định dùng ngày 11 tháng 10, đúng một tháng sau ngày thảm nạn 11 tháng 9, để tổ chức lễ truy điệu cho tất cả các nạn nhân ở New York, Pennsylvania, và Washington DC. Riêng với gia đình những nạn nhân ở Ngũ Giác Đài, bộ quốc phòng đã mời mỗi gia đình có thể cử đến 15 người tham dự. Tổng số người được cung cấp phương tiện chuyên chở (đến từ bất cứ nơi nào trên đất Mỹ) cũng như nơi ăn, chốn ở, có thể lên đến gần 3000 ngàn người. Vì vậy trung tâm yểm trợ lại càng bận rộn hơn cho ngày đại lễ.

Thứ Bảy kế tiếp, thay vì đi tham dự lễ truy điệu cố trung tướng Timothy J. Maude, Nguyễn đã đến dự lễ an táng kỹ sư Nguyễn Ngọc Khang ở Falls Church, Virginia. Nghi thức tưởng niệm được gia đình chia làm ba phần: điệu văn của các bạn quân, dân, đồng nghiệp, cũng như của đại diện chính phủ và các hội đoàn người Mỹ gốc Việt; chia sẻ của những người thân trong gia đình; và lễ cầu siêu.



Tiếp xúc trước với chị Tú, vợ anh Khang, Nguyễn được biết sau lễ cầu siêu, gia đình sẽ hỏa táng di hài của anh. Một đề độc và nhiều sĩ quan đại diện Hải quân đã nhân danh chính phủ, trao huy chương danh dự cho anh Khang, - chị Khang nhận lãnh. Huy chương này mới được thiết lập để tuyên dương những nhân viên dân chính đang làm việc cho chính phủ, bị tử nạn trong thời chiến, tương đương với chiến thương bội tinh của bên quân đội. Đại diện cộng đồng người Việt trong vùng Washington DC - Maryland - Virginia cũng đến phúng điếu. Đặc biệt, nữ tài tử Kiều Chinh đã bay từ California qua để chia sẻ nỗi mất mát lớn lao của gia đình anh Khang.

Hàng ngày, gặp gỡ và cùng cầu nguyện với trung tướng Alstyne, Nguyễn đã quen dần và rất mến vị tướng nhiều kinh nghiệm và đầy lòng vị tha này. Một hôm, ông đến bá vai Nguyễn và nói bằng tiếng Việt rất rõ ràng: “Chào cha!” Ngạc nhiên đến thích thú, Nguyễn hỏi:

“Năm xưa Trung Tướng phục vụ ở vùng nào của Miền Nam?”

“Tôi làm cố vấn quân sự ở Định Tường”

“Có phải là sư đoàn 7 của quân đội VNCH?”

“Không, chi khu Cai Lậy.” Sau một lúc trầm tư như đang hồi tưởng về một quá khứ xa xưa thời trai trẻ, ông hỏi tiếp, giọng ân cần như muốn nhắc đến vùng quê hương của chính ông:

“Cai Lậy bây giờ ra sao?” Quên sao được thị trấn nằm bên quốc lộ số 4, con đường huyết mạch nối liền Sài Gòn với các tỉnh miền Tây. Những vùng chung quanh Cai Lậy đã là bãi chiến trường cho bao nhiêu cuộc thư hùng Quốc - Cộng.

Trung Tướng Alstyne đã làm cố vấn cho lực lượng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của quận Cai Lậy khoảng cuối thập niên 60s. Ông vẫn luôn nhớ đến những người bạn Việt đã cùng sát cánh chiến đấu với ông, những người đã gọi ông bằng cấp bậc nhưng thân mật như một tên riêng: “Đại Úy.” Ông còn nhớ cả những bữa ăn thanh đạm giữa lúc hành quân, mà các bạn, đa số nguyên là những nông dân chất phác của miền đồng bằng sông Cửu, đã chẳng bao giờ cho ông biết đó là món gì! Câu nói bằng tiếng Việt mà có lẽ ông đã dùng nhiều nhất, nay ông vẫn còn rất nhớ: “Ngày mai, chúng ta đi hành quân!”

Đại lễ tưởng niệm các nạn nhân bị thiệt mạng trong ngày thảm nạn 11 tháng 9, 2001 đã diễn ra ngay cạnh Ngũ Giác Đài, bầu trời trong xanh, rực nắng, nhưng vẫn thoảng những làn gió Thu dịu mát. Các Tuyên úy đã chia nhau hướng dẫn những chuyến xe bus đưa gia đình các nạn nhân đến khu lễ đài. Họ đã được xếp ưu tiên vào những hàng ghế ngay sát cạnh khán đài, và các tuyên cũng cùng ngồi với họ. Phía sau, còn những hàng ghế thẳng tắp chạy dài đến mấy trăm thước, đủ chỗ cho mười mấy ngàn dân, quân từ Ngũ Giác Đài ra dự lễ.

Đúng 11 giờ, Tổng Thống George W. Bush đến và buổi lễ được bắt đầu bằng lời cầu nguyện của thiếu tướng Lorraine Potter, giám đốc nha tuyên úy Không quân. Sau đó, thiếu tướng Gaylord Gunhus, giám đốc nha tuyên úy Lục quân đã giới thiệu trung tướng John A. Van Alstyne, thay mặt gia đình các nạn nhân để phát biểu lòng chân thành ghi ơn của họ đối với tổng thống và nhân dân cả nước. Đại tướng Richard B. Myers, tổng tham mưu trưởng liên quân (Chairman of the Joint Chiefs of Staff) đã phát biểu sau lời đọc sách thánh (Cựu ước) của

đại tá Bruce Khan, một tuyên úy Do Thái giáo của Hải quân.

Tiếng kèn truy điệu đã trôi lên trong khi tên của 189 nạn nhân lần lượt được chiếu trên màn ảnh lớn quanh khu lễ đài. Nguyễn nhìn vào tên của trung tá Dennis Johnson và tên của kỹ sư Nguyễn Ngọc Khang mà cảm thấy như tên của những người thân trong gia đình. Cùng với hàng trăm triệu người đang theo dõi cuộc lễ ở Mỹ cũng như trên khắp thế giới, gần hai mươi ngàn tâm hồn trên sân cỏ cạnh Ngũ Giác Đài đã thâm hiểu ý nghĩa và cái giá phải trả cho Tự Do. Những hàng chữ vô tư trên màn ảnh đó đã có thể là tên của bất cứ quân nhân hay của bất cứ người dân nào trên đất Mỹ. Cả nước như vừa choàng tỉnh sau cơn ác mộng, nhưng đây không phải là mộng mị mà là sự thật trầm phàn. Kẻ thù đã lên vào đến tận sân nhà để mưu ám hại họ và từ nay họ sẽ phải đương đầu với một cuộc chiến mới, trong đó chắc chắn những tự do cá nhân sẽ phần nào bị giới hạn.



Địa điểm Đại Hội Khai Phá III

Hơn triệu người Việt đang sinh sống trên đất nước này không thể còn đứng ngoài như những kẻ bàng quan. Đã có những lời nói, những bài viết cách tặc trách về nước Mỹ như tác giả vẫn còn oán hận vu vơ từ một nguyên do nào đó... Cuộc sống của người Việt ở Mỹ đã dính liền với vận mệnh của quốc gia này, đó là một thực tại không chối cãi được, một sự thật hiển nhiên như lời của chị Khang, nói về cháu bé Nguyễn Ngọc An, đứa con duy nhất của anh chị: “Chúng tôi vẫn nghĩ rằng con của

chúng tôi được may mắn hơn nhiều đứa trẻ khác, vì cháu được sinh ra ở Mỹ; nhưng nay, mới có bốn tuổi... cháu đã mồ côi cha!” Cha của cháu đã thiệt mạng vì cuộc tấn công của kẻ thù và cha của cháu đã được cả nước Mỹ vinh danh là “Anh Hùng, Vị Quốc Vong Thân.”

Bộ trưởng quốc phòng, ông Donald H. Rumsfeld đã phát biểu, rồi đến lời đọc sách thánh (Tân ước) của Đê đốc Barry Black, giám đốc nha tuyên úy Hải quân, trước khi tổng thống George W. Bush nói chuyện với toàn dân. Tất cả đều là những lời danh thếp, nhất định phải tìm bắt, đưa những tên khủng bố và đồng bọn ra trước công lý. Điều đó, nước Mỹ đã và đang thực hiện; đầu tiên là ở nước Afghanistan, nơi có tên trùm khủng bố Osama bin Laden và đồng bọn đang lẩn trốn. Đây chỉ là khởi đầu của một cuộc chiến mới, một cuộc chiến rất có thể sẽ không có ngày tận cùng.

Nhìn ra phong cảnh chung quanh khu lễ đài, Nguyễn trầm nghĩ: “Đất nước này, và thế giới này thật sự đã đổi thay!” Cây sồi (oak) thật lớn, mọc sát bờ tường của Ngũ Giác Đài đã thay quạ nửa lá vàng. Thời gian cứ vận hành, nhưng con người của thế kỷ mới đang đi vào một khúc quanh lịch sử, với muôn vạn nguy hiểm không tên.

Trước khi ra đến chỗ đậu xe bus, một người đã thỉnh linh ôm chầm lấy Nguyễn, quay lại, anh đã nhận ra ngay người bạn cố tri: Linh mục Giuse Vũ Đức Minh, thiếu tá tuyên úy Không quân. Sau thời gian phục vụ ở Saudi Arabia (Trung Đông), hiện ông đang làm việc ở căn cứ Không quân Andrews, bên ngoài Washington DC. Căn cứ này có đơn vị lo chuyên chở tổng thống Mỹ bằng chiếc Boeing 747, trang bị đặc biệt nhất thế giới, được mang tên là Air Force One. Đã mấy năm không gặp, nay lại trong hoàn cảnh này, hai người siết tay nhau thật chặt, nhìn nhau tận mắt trong, như cùng thầm nói rằng: “Chúng mình sẽ còn phục vụ trong quân đội thêm ít lâu nữa...”

Tuyên úy Nguyễn

Chúng Tôi Vui Mừng Khi Các Cha Sang Đây

Thái Vũ

Năm trước, khi sang thăm quân đội Mỹ ở Iraq, ông Donald Rumsfeld, Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ đã nghe nhiều người lính than phiền là họ không có đủ tiếp liệu như ý. Một số khác lại đề nghị phải cải tiến các loại quân xa và trang bị thêm những vũ khí tối tân hơn cho hợp với chiến trường sa mạc. Ghi nhận những ý kiến này, nhưng ông Rumsfeld vẫn thẳng thắn trả lời: **“Người lính ra trận với những gì có trong tay”**. Tôi không thích ông Bộ Trưởng điều hâu này lắm, nhưng lại thích lối trả lời ‘thẳng thừng’ và đôi khi rất ‘độc’ của ông. Trong những cuộc họp báo của ông, các phóng viên thường phải suy nghĩ rất kỹ câu hỏi nếu không muốn bị ông ‘chọc què’ trước cả thế giới.

Cũng vào độ này năm trước, cha Gioan Baotixita Trần Quang Trung, cha sở xứ Bờ Bao, và cha Benedictô Bùi Đức Hiền, cha sở xứ Núi Sập, thuộc lớp KhaiPhá, địa phận Long Xuyên đã sang Mỹ du lịch.

Thật là không ngờ. Chính hai cha khi đến Phi Trường Los Angeles cũng vẫn còn ngỡ ngàng y như ‘Bác Hai Lúa Áo Bà Ba Lên Tỉnh’, và không khác gì những người lính trừ bị của Mỹ khi được chuyển đến các căn cứ mới lạ trong đất Iraq vậy. Cha Hiền cứ nói: “Tớ thật không ngờ”. Cha Trung thì bảo: “Như một phép lạ các ông ạ”.

Vâng các cha không ngờ và nhiều anh em thuộc lớp Khai Phá chúng tôi cũng không ngờ. Nhưng một tin vui không đợi không chờ thì chắc chắn phải là một tin vui lớn.

Thật không ngờ và không ngờ thật, nhưng ai mà chẳng biết mục đích của những chuyến đi... ‘không ngờ’ này: Thăm đất nước Hoa Kỳ. Thăm anh em cùng lớp và thân nhân. Xin giúp đỡ tài chánh để lo công việc mục vụ xã hội.

Cha Hiền sang Mỹ 3 tháng: tháng Tư, tháng Năm, và tháng Sáu. Cha Trung sang Mỹ cũng 3 tháng: tháng Sáu, tháng Bảy, và tháng Tám. Năm 2005.

Chắc có người nóng lòng muốn hỏi ngay: Vậy các cha xin được bao nhiêu tiền?

Khoan, để tôi viết vài điều không ngờ về những chuyến đi ‘không ngờ’ này trước đã.

Đầu tiên, không ngờ giấy tờ bảo lãnh cho hai cha và giấy phép của chính quyền ViệtNam lại suông sẻ trong một thời gian rất ngắn dù phải qua nhiều thủ tục dài dòng và rắc rối hơn những người thường. Cha Hiền thì phải có Thư Mời gọi Tòa Lãnh Sự Mỹ ở ViệtNam bằng tiếng Việt do chính quyền địa phương đòi hỏi. Cha Trung thì phải phỏng vấn đến hai lần vì ngày tháng trong các giấy tờ của cha quá mới nên không đủ thuyết phục. Thấy khó khăn, anh em lớp Khai Phá chúng tôi ở Việt Nam tùm vào giúp đỡ. Thật không ngờ.

Không ngờ hai cha lại được các anh chị em trong lớp KhaiPhá ở Mỹ nồng hậu tiếp đón như thế. Việc bảo lãnh hai cha chỉ có một số anh em KhaiPhá biết thôi, nhưng khi cha Hiền sang Mỹ thì chẳng ai trách “sao không bàn với tao trước” hoặc “Sao chẳng hỏi ý kiến tao”. Tất cả nhào vào, xắn tay làm việc cho các cha như

giúp đỡ một người anh lớn vừa trở về từ vùng kinh tế mới. Tất cả cùng nhảy vào giúp đỡ như xưa cùng nhảy lên chiếc xe vận tải ọc ạch của chủng viện để khiêng cả trăm bao trấu vào kho nhà bếp. Anh Thiệu ở Houston thì cung cấp các vé máy bay xuyên bang. Anh Từ ở Seattle đưa đón ở Phi Trường. Anh Điện ở New Orleans thì cung cấp đặc sản bồi dưỡng. Anh Lương ở Dallas thì lên kế hoạch và đứng sau hoan hô... Tất cả đường đi nước bước của hai cha đều được tường trình chi tiết trên mạng meo cho mọi người theo dõi và trợ giúp khi cần.



KP miền Tây

Tưởng rằng anh em đã ‘mệt’ với cha Hiền đi trước nên cha Trung sang sau sẽ bị bỏ bê như lời cha Thiêm đã nói với cha Trung : “mày đi sau uống chỉ nước đục thôi”. Nhưng không ngờ, lại một lần nữa anh em ‘thừa thắng xông lên’ ôm lấy cha Trung và nâng cha lên xe, lên máy bay, đưa tay dẫn cha vào nhà thờ, cầm tay đưa cha ra đài đức mẹ... Chẳng ai trách: “Sao ông lại sang Mỹ vào lúc này. Đông cha, đông sơ quá.” “Mặt trận càng gian khổ thì chiến thắng càng vinh quang”. Mè lưới cá đêm càng thâm mệt thì tình nghĩa lớp Khai Phá càng đậm đà. Đi đánh cá với cha Trung lần này có thêm anh Đỗ quang Trung ở Kansas, có anh Phạm Văn Hiến ở Virginia, và có anh Phạm Đình Chung ở Georgia .

Không ngờ anh em đồng lớp vào tuổi ngũ tuần lại thương nhau đến thế. Có lẽ là do thói quen tốt đã có từ lâu và hay được hâm lại cùng

sáng tạo thêm mỗi ngày chẳng. Hôm qua khi nói chuyện về cuộc họp Hội Đồng Giám Mục Mỹ, chị Kiều Mỹ Duyên lại nhắc với tôi: tôi vẫn không hiểu tại sao Đức Tổng Kiệt cứ đi về nghỉ đêm tại nhà của bạn bè trong khi trung tâm công giáo và nhiều chỗ khác đã chuẩn bị sẵn phòng ngủ mà Ngài cứ từ chối.

Không ngờ sau 30 gặp lại mà cha Hiền và cha Trung vẫn vui vẻ, bình dị, cởi mở, thân thiện, và dĩ nhiên là ‘đạo đức’ như xưa. Lại còn một điều nữa phải ghi nhận: hai cha giảng hay tuyệt. Mỗi người một vẻ. Năm mươi phút trước lễ mới biết mình phải giảng, vậy mà hai cha cứ ‘chơi tay vo’ ngon ơ. Chắc có bùa? Hình như vậy, nhưng bùa đây là bùa đạo đức, đã ăn khá sâu vào con người của các Ngài. Không phải mẹ hát con khen hay đâu. Tôi hay ‘giả dạng dân thường’ lảng vảng đó đây khi các cha giảng nên nghe được các bà ở những hàng ghế cuối nhà thờ xì xèo khen đấy. Hơn nữa, một tay tu xuất như tôi mà chịu nghe ‘cha giảng’ thì chắc hẳn bài giảng cũng phải có chất lượng lắm.

Không ngờ nữa: hai cha sang Mỹ du lịch giữa lúc có nhiều lời qua tiếng lại về sự hiện diện của các TU SĨ CÔNG GIÁO từ Việt Nam sang Mỹ. Với mục đích gì đi nữa thì khi một ‘TU KHÁCH’ Việt Nam sang Mỹ CHƠI thì cũng không tránh khỏi ít nhiều dị nghị. Khi thấy có cha lạ trong nhà thờ có nhiều người nghĩ ngay đến hai chữ: ĐÔ-LA, và còn có một số người cho rằng CÁC NGÀI đưa về Việt Nam để CÁT nhiều hơn XÂY hoặc chỉ để thi nhau ĐUA ĐÒI thôi. Nhưng “cây ngay không sợ chết đứng”, cha Hiền và cha Trung luôn đồng ý với anh em Khai Phá ở Mỹ là “ĐÔ-LA cũng cần, nhưng không phải ưu tiên hàng đầu”, du lịch và học hỏi cũng phải là ưu tiên cao. Với ‘triết lý tầm thường’ này làm nền, hai cha đã vượt qua được tất cả những xì-xèo, những bàn ra tán vào. Hơn nữa cả hai cha cùng đến từ những ‘địa-danh-ngheò’ thật của địa phận Long Xuyên nên được nhiều người thương.

SANG MỸ XIN TIỀN là một đề tài rất tế

nhị, dễ gây dị ứng, và rất nhạy cảm. Tôi không dám bàn điều này ở đây vì tôi không biết nhiều về việc này, và nhất là không biết chính xác. Chỉ xin ghi nhận một điều rất hiển nhiên thôi. Đó là: Cha Hiền về coi xứ núi Núi Sập mới 2 năm và cha Trung về coi xứ ruộng Bờ Bao đã hơn 10 năm rồi. **Các Ngài về đây nhận xứ như những người lính đã ra trận với tất cả những gì có trong tay.**

Dựa trên điều không ngờ cuối cùng này, tôi xin phép đánh giá chuyên đi của cha Hiền và cha Trung là thành công.(không phải đánh giá như vậy để được vinh dự là người bảo lãnh cha Hiền đâu). Dĩ nhiên đây chỉ là một thành công nhỏ cho một dự án nhỏ thôi, nhưng dù sao chúng ta cũng có đủ lý do để cùng nhau vui mừng.

Tôi muốn viết rõ hơn một tí:

Hai cha đã về nhận những xứ đạo nghèo thuộc vùng sâu vùng xa này một cách vô điều kiện từ lâu trước khi nhận được những sự giúp đỡ tài chánh từ bên ngoài.

Hai cha đã cùng giáo dân âm thầm xây dựng được khu vực giáo xứ với nền móng và ngôi nhà thờ mới dù chỉ là những nhà thờ mái tranh vách đất trước khi đi xin trợ giúp từ nước ngoài.

Hai cha đã cùng giáo dân sống đạo và hành đạo từ lâu trước khi nhìn thấy những đồng đô-la xanh xanh đỏ đỏ.

Tóm lại là hai Cha đã làm tông đồ với tất cả những gì có trong tay trước khi giơ tay xin giúp đỡ.

Tôi vẫn nhớ trong lần chia sẻ đầu tiên với anh chị em Cursillo vùng Los Angeles, California, cha Trung đã nói: “Chúa sai con đi không phải với những sự giàu sang, cũng không phải với kiến thức sâu rộng, cũng không phải cuốn Thánh Kinh mạ vàng đẹp mắt... nhưng Chúa sai con đi với **MỘT TÂM LÒNG THÀNH** và **MỘT TRÁI TIM NHỎ BÉ...**”



Gặp gỡ cha giáo Quý, dịp Mẹ của anh Ry qua đời tại Nam Cali.



KP Pháp đi hành hương Lộ Đức

Cũng dựa trên điều không ngờ cuối cùng này thì chắc anh em lớp KhaiPhá nội ngoại đều phải ‘tuyên xưng’ rằng: **“Chúng tôi vui mừng khi các cha sang đây/sang đấy”** phải không?

Chúng tôi vui mừng khi các cha sang đây, nhưng chúng tôi còn mừng vui hơn khi các cha vẫn ‘ở đây’. ‘Ở đây’ không chỉ là ở Bờ Bao hay Núi Sập, ở Kênh B hay ở Kênh C, Sài Gòn hay Hà Nội, nhưng ‘ở đây’ là còn ở trong chức Linh Mục, trong một người Mục Tử, và trong một Chứng Nhân cho Chúa, cho Giáo Hội, và cho Niềm Tin của mình.

Tôi quên chưa kể số tiền hai cha xin được. Mà thôi, kể làm gì, tiền bạc không phải ưu tiên hàng đầu cơ mà. Cứ nhìn công việc các cha làm mà suy ra vậy.

**Thái Vũ.
San Dimas 06/26/2006**

Đồng Hành Cùng Khai Phá

KP Benoit Bùi Đức Hiền

Kể từ ngày 21 tháng 08 năm 1964, anh em chúng mình không hẹn mà hò, bước vào ngưỡng cửa tiểu chủng viện Têrêxa giáo phận Long Xuyên, đã tự động trở thành những người đồng môn, đồng học, đồng chí, đồng khoá, đồng liêu và bây giờ thì cùng đồng tâm nhất trí rất nhiều việc trong sinh hoạt chung. Và cũng kể từ ngày ấy, tình nghĩa anh em mỗi ngày một thắt chặt. Hưởng ứng lời kêu gọi của anh em viết về nguồn, mình cũng xin đóng góp một chút để bông hoa hương đang toả ngát mùi thơm được bay tới mọi thành viên trong đại gia đình Khai Phá.



KP Hải tại nhà xứ Núi Sập cùng voi các LM KP: Khoa, Tân, Hiền, Thiêm.

Khi viết về nguồn, mỗi anh em mình, đứng ở những góc độ khác nhau, có những cảnh ngộ riêng tư, một khung trời nhỏ bé thân thương, tuy độc lập nhưng vẫn chung một gốc. Các bố đời có những chuyện tình của riêng mình. Các mộng ước vun trồng, xây dựng kết trái từ bao lâu nay, giờ đã nở rộ, và có người còn muốn truyền đạt lại cho thế hệ thứ hai của Khai Phá.

Nói về kế thừa, thì phải nói tới mai mối, không biết đã có ai mập mí kết duyên tình Khai Phá cho hàng con cháu thế hệ thứ hai chưa nhi? Mọi người đang lắng nghe đấy nhé. Riêng phần mình, là linh mục, xin cũng được ghi lại để chia sẻ với anh em, công việc mục vụ hằng ngày của mình.

Như anh em đã biết, Chúa Giêsu đã lập ra bảy Bí Tích. Trong bảy bí tích được chia làm hai loại :

* Một loại dành cho cá nhân, thì ai ai trong chúng ta cũng lãnh phần như nhau. Đó là năm bí tích đầu.

* Còn hai bí tích sau, được gọi là bí tích xã hội, thì khi lãnh nhận luôn phải có người khác cùng đồng hành tham dự, như bí tích Hôn Phối, hoặc vì nhu cầu tâm linh của cộng đồng bản đạo thì mới ban như Bí Tích Truyền Chức Thánh. Ban để được sai đi, chứ không ban để trả công hay làm hoa kiểng chung cho đẹp.

Với bảy Bí Tích ấy, có thứ duy chỉ có Đức Giám Mục mới cử hành được, lại có thứ đa phần dành cho linh mục, nhưng cũng có bí tích các bố đời cũng có phần tham dự cử hành chứ chẳng chơi. Bí Tích Hôn Phối là của các bạn đấy, chính các bạn cử hành, còn các linh mục chúng tôi đứng ngó mà tán thành vỗ tay cho nên phép.

Cũng trong bảy bí tích này, khả năng linh mục được phép cử hành ban ơn là mấy nhi ? Có lẽ rộng lắm cũng chỉ có năm là cùng, vì Bí Tích Truyền Chức Thánh, linh mục chỉ được lãnh mà không được ban. Trong bí tích Hôn Phối, cũng vậy phần cử hành lại dành riêng cho đôi bạn, linh mục mà xía vô, thì không biết sẽ cử hành với ai? Thế còn Bí Tích Thêm Sức, bình thường dành riêng cho

Đức Giám Mục, linh mục chỉ được phép ban trong trường hợp rửa tội cho người dự tòng, hay trong lúc nguy tử mà thôi. Với năm bí tích mà các linh mục cử hành thường xuyên, đã trở thành ‘nghiệp’ rồi. Việc cử hành năm bí tích ấy đã trở thành hơi thở, gắn liền với đời sống mục vụ của người mục tử.

Khi ban các bí tích trong thẩm quyền của mình, mình thấy cũng có những lúc toát mồ hôi, gãi tai, bứt tóc mà chẳng thoát được. Đây mình kể mấy câu chuyện để hầu anh em:

Bình thường sau khi lãnh nhận bí tích Truyền Chức Thánh, các linh mục đều được Đức Giám Mục địa phận ban quyền giải tội cho mọi hối nhân. Vì khi giải tội là nghe tội của thiên hạ. Có người tò mò muốn biết, hoặc thú vị được bật mí cho nghe. Thú vị cỡ nào, hãy hỏi ông bạn Nguyễn Tâm Thường, một người giảng thuyết đại tài và có lẽ ngồi toà vô địch, nên cũng chất chứa hằng núi kho tàng tội lỗi nhân loại. Chính ông đã bảo lỗ tai linh mục ấy à, đó chính là thùng rác, nơi chất chứa mọi cặn bã, rác rưởi, thiên hạ có đổ đầy vào lỗ tai thùng rác của các linh mục.



Bác Út Chấn Hưng, ngày chịu chức LM.

Các tân chức, trong những ngày đầu đời,

tay còn thơm mùi dầu thánh, thường được các hối nhân sẵn đón. Mình nhớ sau ngày chịu chức tại nhà thờ Chánh Toà Long Xuyên, ngày 30 tháng 01 năm 1992, về Năng Gù ngay để sáng hôm sau làm lễ mở tay đầu đời, thì ngày buổi chiều hôm đó, có một hối nhân muốn gặp để xin xưng tội tại phòng riêng. Hơi ngỡ ngàng vì được ban hành giáo cho hay con ‘cá xộp’ này đã 50 năm bỏ mùa Phục Sinh. Mình vui vẻ chấp thuận. Sau khi nghe và ban ơn xá tội, mình ra việc đền tội cho ông ta bằng cách đọc 10 kinh kính mừng chậm rãi, là được tha mọi tội lỗi ngút ngàn đê nặng ông suốt 50 năm qua. Đơn sơ và nhẹ nhàng thứ thế đấy, ấy vậy mà ông ta đã khóc, nghẹn ngào, nấc liên hồi. Ông nói gì thêm, mình nghe không được lời nào cho rõ ràng. Mình cúi đầu để cảm tạ hồng ân Chúa, mặc tình cho dòng nước mắt của ông đổ xối xả lên vai áo. Im lặng để ông khóc cho đã. Mình đã run lên thật sự, vì không thể nào hiểu được ơn cao trọng của bí tích hoà giải. Mình có là gì đâu mà dám kéo ơn Chúa đổ xuống trên tội nhân này. Sau cùng mình cũng đã khóc.

Bí tích cáo giải này còn có một luật buộc rất nghiêm. Đó là ấn tín toà giải tội, buộc các linh mục ngồi toà phải chấp hành giữ im lặng. Nếu ai lỗi phạm sẽ bị huyền chức ngay. Ghê quá. Bây giờ quá lâu rồi không nhớ rõ ngày tháng, chỉ nhớ khoảng vài tháng sau ngày chịu chức, có một bà dẫn chồng lại nhà xứ xin xưng tội. Để ông một mình định vị, ngồi đó, còn bà vợ thì mớm tội của chồng cho mình nghe, và cũng là cách giúp chồng xét mình. Bà ta kể tội chồng một cách tron tru. Bà bảo rằng nhà con đã 12 năm chưa xưng tội, ông ta chó mèo dữ lắm. . . và còn một lô nữa kể sạch không thiếu một chấm một phết. Ông ta hắng giọng bà ta mới thôi. Ông ta làm dấu và xưng tội, tôi mời bà ra ngoài để mình ông với tôi cùng làm việc. Xưng tội xong thì ra về chứ còn gì nữa đâu. Nhưng không các bạn ạ. Bà ta dẫn chồng ra sân, quay trở lại và hỏi xem nhà con có xưng những tội mà con trình trước với cha, và ông phạm nhiều lắm phải không cha? Mình hơi giật mình về sự quá sót sáng này và mỉm cười với

bà và bảo rằng: bà làm ông xã bà như là đứa bé lên hai, đang chập chững biết đi không bằng.

Đời sống lứa đôi có những cảnh mà cánh độc thân như tụi mình không hiểu được. Bái phục các đức ông chồng họ Khai Phá lắm lắm. Không biết có ông nào trước khi đi xưng tội vào mùa chay mà xét mình không nổi, vì có quá ư nhiều tội ? ? ? Nay nghe Ku Thượng tởm mách là hãy nhờ các bà vợ chỉ giáo. Họ giỏi lắm, rất xuất sắc trong vấn đề này. Một kỷ niệm nữa cũng khá dễ thương, mà không bao giờ mình quên và tự hứa là từ nay không dám đi một mình vào thăm Đức Cha Già thân yêu của chúng ta nữa đâu. Tại sao lại phũ phàng thế?

Số là thế này. Sau ngày chịu chức, mình còn phải làm lễ mở tay, mở chân, tạ ơn, lễ tạ tứ phương, nay trở về Toà Giám Mục để thăm và cảm ơn các Đức Cha và các cha giáo chủng viện. Mình tới thăm Đức Cha Già. Vừa gặp, chưa kịp chào, ngài đã biểu mình lại, kéo ghế ngồi bên Ngài để giải tội cho Ngài. Giêsu lay Chúa tôi, nếu lúc ấy có phép thuật thì tôi xin chuồn thẳng. Ngài vô cùng. Rét đây. Có lẽ ngài kêu hai ba lần, rồi lại bị bà sơ Hội nhắc khéo, tôi mới dám lại ngồi bên Đức Cha để giải tội.

Khi xưng tội, Ngài gọi tôi là cha và xưng con ngọt xót... Ngài xưng tội xong, bây giờ đến phiên tôi, tôi phải cho lời khuyên và ra việc đền tội. Hồn vía lên mây, tôi như người chết trờng im lặng và im lặng. Không biết khoảng thời gian kéo dài bao lâu, tôi chỉ biết bàn tay ngài đung nhẹ vào người tôi và bảo ra việc đền tội và ban lời tha tội đi chứ !

Run lắm. Đến bây giờ sau hơn 13 năm thì hành tác vụ, nghĩ lại hãy còn run. Chưa bao giờ tôi run như hồi ấy. Cũng như chưa bao giờ tôi gặp lại cái cảm giác nghẹt thở, toát mồ hôi, ngộp thở đáng yêu và trân trọng như thế.

Bí tích hoà giải là như vậy. Còn bí tích Thánh Thể thì sao? Có người phỏng vấn hỏi

xem cái cảm giác lần đầu tiên dâng lễ khi tay cầm bánh và rượu đọc lời truyền cảm thấy thế nào? Thừa cũng run dễ sợ luôn. Mặc dầu mình đã được học, được dạy cho biết khi linh mục đọc lời truyền phép, thì bánh và rượu liền trở nên Mình và Máu Thánh Chúa. Nhưng khi áp dụng, vị linh mục đọc lời truyền này lại là chính mình, quả thật thấy hơi ‘khiếp’, vì chỉ đọc một lời truyền mà phép lạ có ngay. Đây không phải là câu thần chú hay bùa phép gì, mà là sự sống của chính bản thân mình, gắn chặt cốt lõi đời mình với Thầy Chí Ái, vì mình là “ALTER CHRISTUS”. Khiếp quá đi chứ!



Với ngày tháng qua đi, mỗi ngày đều dâng lễ, cái giây phút linh thiêng đầu đời ấy, cái cảm giác thánh thiện ấy, mấy ai quên, thì nay không còn được sống động như xưa nữa. Và vì biết mình phạm tục, nên khi bước vào giờ lễ mình luôn ý thức đây là ‘màu nhiệm’ nên không dám lơ đãng. Cố gắng dâng lễ thật trang nghiêm sốt sắng để của lễ mình dâng xin Chúa giúp cho bớt bất xứng mà thôi.

Anh em thân mến, đôi điều góp ý với anh em như là một sẻ chia, để anh em mình hiểu rằng, ngày xưa chúng mình cùng chung một mái trường. Và hôm nay sau khi tốt nghiệp ra trường, mỗi đứa một nghề, thì hãy làm cho nghề đó thành chuyên nghiệp. Riêng thánh chức linh mục lại còn phải biến cái nghiệp của mình thành muối, thành men, thành ánh sáng mà thánh hoá đời mình và anh em nữa để cùng nắm tay nhau mà về tới đích quê trời.

Chúc tất cả anh em và gia đình luôn hồn nhiên yêu đời trong ơn phúc của Chúa.

Mừng lễ thánh Bênêđictô

KP Benoit Bùi Đức Hiền, Thị trấn Núi Sập, ngày 11 tháng 07 năm 2006

Pín Cầu óc hấp huyết

T. Đen

Bốp !Bốp !

Không biết thằng nào, con nào, bằng cái búa, hay cái chày giã cua nện mạnh vào đầu nó, mắt toé hào quang, lịm ngay trong nước mắt đoanh tròn, hồn du địa phủ...tức tưởi... thoang thoang đầu đây mùi rạ mận, lòng nướng, tiết canh và nhất là cái món... *pín cầu óc hấp huyết*.

Kỷ niệm đó làm sao quên được, sau ngày quê hương thay đổi, ngã ba đường trải dài trước mắt, năm cuối cùng trong phân khoa đại học âm nhạc như cánh vạc mỗi mồn trong đêm mờ mịt...

Quên sao được những tháng năm chật vật trong cuộc đời, theo thằng Chín đi bán chợ trời, thêm một hoàn cảnh tương đối ổn định của thằng Tường Joseph bên chợ Cao-đồng-Hung, Bà Chiểu.

Thương làm sao những quãng đường thăm thẳm, từ Xóm mới đến Đại chủng viện Sài gòn, ọc ạch trên chiếc xe đạp cũ rích mong tìm lại ơn gọi...



Định mệnh đưa đẩy, từ vế bong bóng trên đường, làm kẹo kéo dụ khị tụi con nít, những câu rao còn vang vọng đầu đây :

***Cô kia béo trọc béo tròn,
Ăn đồng kẹo kéo người thon hồng hào.
Bà kia chồng bỏ, chồng ché,
Ăn đồng kẹo kéo chồng mê suốt đời...***

Nhưng nói chung, cái nghề mà có lẽ Ông Trời run rủi là nghề «mộc tồn». Vâng, mộc tồn là cây còn, và cây còn là con cây...16 món tuyệt vời được chân truyền, đẹp như chuyện kiếm hiệp để vào đời với những món cổ truyền Việt Nam từ ngàn xưa.

Bạn đã bao giờ thưởng thức món «jambon» chó chưa, tiếc nhỉ, nguyên bộ nằm vù, trộn chung những bạc nhạc được chêm gia vị đúng điệu, cuốn tròn lại bằng những sợi dây lạt buộc kỹ, cho vào nồi hấp chín, để nguội, sau đó cho vào tủ lạnh, cắt từng khoanh đợi chờ tri âm, từng miếng êm dịu trôi đi, kèm theo từng ngụm «gò đen» chính hiệu, không biết lên Thiên Đàng có sướng như vậy hay không?

Dồi nướng, chà, đậu xanh rang, bạc nhạc bằm kỹ, gia vị nêm nếm vừa vặn, nhồi kỹ vào bộ lòng, mắm tôm, giềng, mè đừng quên...luộc xong, đem quấn trên một cái cây, nướng trên bếp lửa, nói thật, quý trong hỏa ngục cũng phải chảy nước miếng...

Rạ mận...chả chia...càry nước dừa tươi...

Nhưng món coi là tuyệt chiêu vẫn là «pín cầu óc hấp huyết».

Mời các Bạn thưởng thức nhé:

Pín cầu rửa sạch, cộng thêm những đầu xương sườn, những sụn mềm, bằm cho kỹ, dùng kỹ quá, để còn những cái thú nhai sẵn



I think, therefore I am dangerous.

sắt trong tai, bác Ba thường nói thế...huyết chừng 1 bát nhỏ, óc cầu, lấy toàn bộ, chêm ngũ vị hương, bột ngọt, tiêu, muối, đường cho vừa miệng, bằm mọi thứ với nhau, đừng quên bằm thêm một quả trứng gà hay vịt cũng được... Chia ra 3 bát nhỏ, cho vào hấp cách thủy, ăn nóng với bánh trắng, ngon hơn pâté của tụi Pháp, vừa bỏ ngang, lại bỏ ngửa, nhất là...ăn gì bỏ nấy. Đừng bao giờ quên «nước mắt quê hương», bà Đen, bà Điểm, hay Nếp Mới đều tuyệt vời.

Con cầu cuối cùng đã được lên trời trên bờ biển đảo Kuku, thuộc Indonésia, tụi Indo tặng, nhưng nó dạn kỹ là luôn coi chừng tụi Cao Ủy biết được, tội ngang với tội giết người đấy...

Số phận đã được an bài, con cày lại mò đến bên bờ những chiếc thuyền ty nạn để nghỉ trưa, biển xanh ngọc, gió hiu hiu đã đưa chiếc thòng lọng đúng vào tầm cổ, dúi mạnh xuống biển mặn, đúng huyết sáo như đang thưởng thức cảnh đất trời bao la...10 phút mặc niệm trôi qua, con cày đã an tâm chui vào chiếc bao gạo, luồn lòi trên rừng, rom không có, nhưng cỏ tranh thay thế, nửa tiếng qua mau, hương vị quê hương còn đậm đà nơi đất khách quê người, không có nước mắt quê hương đưa tiễn, nhưng cũng có l'eau de vie, như mùi nếp quê hương vậy.

Một phần tư thế kỷ rồi, giây phút hồi hộp không còn, nhưng có lẽ, hương vị không quên được, gợi đến như một lời trôi trần, kéo bí kíp của tiền nhân bị thất thoát.

**Bordeaux ngày 26/08/2006.
T. Đen**

RA KHOI

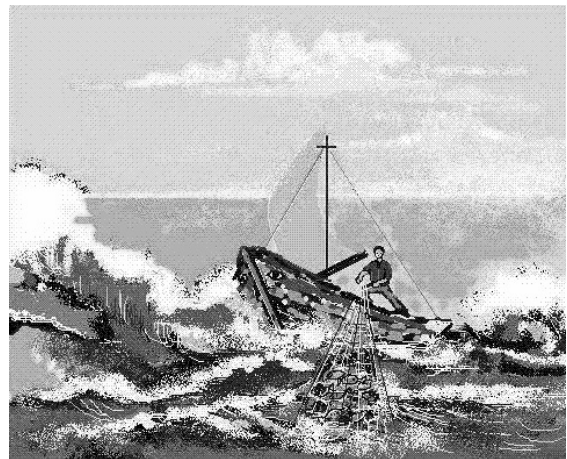
***Gió đã lên buồm căng dòn phía trước,
Cứ ra khơi không biết được hay không?
Chài hãy quăng bên phải mạn thuyền lòng.
Dù biển đời thật mênh mông nguy hiểm !***

***Sóng cứ vỗ như ngàn quân thiện chiến !
Cứng tay chèo, lướt sóng, tiến ra khơi.
Vững niềm tin, quăng lưới bắt cá người.
Không ngại ngại, dù cuộc đời gian khổ !***

***Có những lúc đầy cuồng phong giông tố.
Có những lần sóng vỗ thật lao đao.
Kiên tâm, khiêm nhường, ngược trời cao.
Đội Can-vé, năm nào, Cây Thập Tự.***

Chết vì Tình Yêu, Giải Hòa, Tha Thứ.

Hoài Ân



Sướng hay Khổ

Joseph Vũ

Cuộc chiến bên Iraq vẫn còn chưa yên thì cuộc chiến ở Libang lại bùng nổ. Khí hậu trên địa cầu mùa hè năm nay lại nóng bức lạ thường. Bởi thế, lượng I-meo của bọn ta độ tuần nay chậm hẳn đi. Thấy vắng i-meo, Ryan Phạm lo buồn than thở y như lúc bị bỏ chơi màn tình lờ không thèm gọi phôn thuở 30 năm trước vậy. Tớ có bằng chứng chứ không nói ngoa đâu. Đây là lời hân than:

Các bác Khai Phá đâu cả rồi. Emails sao vắng như chùa Bà Đanh vậy.

Về Bến tới đâu rồi bác Chủ tịch? Nếu không về bến được thì xa bến xem sao?

Ryan Phạm vừa than lại vừa dỗi, làm như không có bóng Hồng là anh không thèm ăn cơm chiều. Hiểu được tâm trạng cô đơn của kẻ tu xuất lúc tuổi xế chiều, Ngài tuyên úy Tùng bèn lôi trong tủ ra nguyên một bà EVA lộng lẫy và gởi cho cả nhà ngắm chơi:

Xưa kia ở tuốt trên trời
Ngọc Hoàng thượng đế thành thoi
thấy buồn
Sai bắt một chú chuồn chuồn
Xịt vô mười lít nước tương đem hầm
Bỏ vô: một ký ớt bằm
Chanh chua: sáu trái, me dầm: bảy tô
Dịu dàng: chút xíu, một lô dư: "chần"
Nêm thêm chín chú lăng quăng
Mít khô, mít ướt, cần nhân, ghen
tuông
Hai gram: nhõng nhẽo, giận hờn

Mụn cám, mụn bọc, mụn cơm, mụn dề
Ngọc Hoàng hứng chí..hề hề
"Con này" hoàn tất khỏi chê chỗ nào
Sai Thiên Lôi lấy bột nhào
Bắc Đẩu canh lửa, Nam Tào quạt than
Bồng nhiên một tiếng nổ vang
Thế rồi "con ấy" nhẹ nhàng bay ra
Bèn đặt tên là E-Và
Còn gọi "con gái" hay là... "cô em."



Thấy bà EVA ‘giống hình ảnh của mình’, người đẹp bến Ninh Kiều liền giật nảy mình và kêu lên rằng:

Cha Tùng kính mến,

Đang chán về vụ ‘Cơm Tấm Ế’ thì được bài EVA của cha gởi. Đọc thấy tức cười, nhưng ảm ức lắm. Sao mà diễn tả xấu xí quá, lại còn chanh chua nữa. Rồi thì mụn cám, mụn bọc, mụn me... Nhưng cũng may, câu cuối lại nói đây là ‘cô em’ hay ‘con gái; chứ không

phải mấy bà sồn sồn. Chu cha, hú hồn hú vía.
Ha ha!!!

Chúc mừng Cha đã về xứ mới yên bình.
Mong sớm được gặp lại cha nơi quê nhà .Kính,

Thu Thùy

Người đẹp mặc cười rồi lại ốm ờ chồi
khéo ‘không phải tở’, thế nhưng ngài Tuyên
Úy Hải Quân đâu có phải loại... dzừa để bị
con cái thế gian bắt nạt:

Hà hà...

Thu Thùy à, trước khi thành mấy bà sồn
sồn thì đã chẳng phải là ... ‘con gái’ hay sao?
Hi hi!!! Quậy tí cho vui vì mấy bữa nay thấy
mails ít quá. Các ông đang bận việc TU hay
TỤC? Ai sướng hơn ai kìa? Lần sau về Việt
Nam thế nào cũng bắt cụ Thượng Hiền thông
báo cho anh em đây đủ hơn lần trước. Sẽ gặp
nhá. Phèng



KP tại Pháp

Thấy bà EVA mà Ngài Tuyên Úy gởi ra
lại cũng lại ‘hơi hơi giống giống’ ‘cái bà’ ở
trong nhà mình nên Ryan Phạm liền bỏ thêm
hai thanh củi gốc trầm Gò Quao có tên là “Kết

Thúc và Bắt Đầu” vào lò nướng ba-bi-kiu:

Kết thúc từ đây

Đời trai thôi đã thôi rồi

Tin mây lấy vợ rụng rời lòng tao !

Đang bay nhảy sương thế nào

Tự nhiên mây lại vương vào vợ con ?

Vợ con là cái lồng son

**Đường vào thì có, chẳng còn đường
ra**

Vợ mây là con người ta

Nghĩ mây với nó chẳng bà con chi.

Con gái là cái quái gì

Mà mây mê mệt mây đi vào tròng ?

Thuyền duyên là bầy anh hùng

**Bao người đã chết, mây không thấy
à ?**

Ngày xưa mây vẫn ba hoa

Thằng nào ngu mới bị sa lưới tình

Giờ đây cáo đã thành tinh

Đã thấy bầy sập, còn xin được vào.

Độc thân thì sương biết bao

Bao nhiêu con gái đua nhau lôi mời

Bây giờ đã vợ con rồi

Đi về khai báo, chạy trời khỏi mưa.

Tiền lương tháng tháng phải đưa

Tiền sai mua sắm phải thừa với bà.

Thân trai rửa bát quét nhà

Vợ kêu thì dạ còn ra nổi gì !!!

Bạn bè rủ nhậu chẳng đi

Sợ về nằm thảm, tối thì đứt hơi

Hu hu ấy ấy mây ơi,

Kể như tao khóc cho đời bạn tao.

Bắt đầu từ đó

Anh ơi anh nghĩ thế nào

Cớ sao lại sợ dính vào vợ con ?

Vợ con là cái lồng son

**Không con, không vợ, héo hon gầy
mòn !**

Vợ nuôi béo đồ béo tròn

Tự do...với vợ (!) vẫn còn đấy thôi.

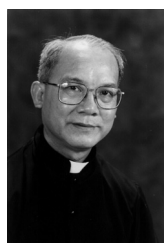
Có gì mà kể ỉ ôi

Giờ mà phân biệt bố tôi bố bà !

Thân trai bốn bề là nhà

Con là chủ tịch, vợ là ...bí thư

**Độc thân rất dễ thân hư
Lang thang cho lắm, ung thư có ngày (!)
Sao bằng sớm tối gác tay
Tỉ tê tâm sự, “mày mày tao tao”
(Í quên em nói tào lao
“Anh ơi, em hồi” xiết bao là tình)
Ngày xưa còn ở một mình
Ai chẳng mơ được lười tình dính vô
Một vợ bằng mấy lần bồ
Lại được rửa chén, giặt đồ sướng
ghê !!!
Độc thân đừng tưởng gái mê
Nó mê cái ví, còn...dê đừng hòng!
(Ngày xưa khi chưa có chồng
Dzụ đó em thuộc nằm lòng đó anh).
Anh ơi lấy vợ cho nhanh
Tiền lương khỏi giữ, cơm canh sẵn
sàng
Khỏi lo tiêu phí tiêu hoang
Vợ quản bằng mấy ngân hàng anh ơi.
Nhậu chi cho uống cuộc đời
Quét nhà, rửa chén thành thói nào
bằng
Vợ gọi : Dạ mới ga-lăng
Muốn chửi thì đã có thằng cu con.
Anh ơi em mở lòng son
Anh mau vào sớm để còn...nộp lương.**



Cha Hưng



Cha Sầu



Cha Việt



Cha Tỉnh



Cha Thiêm



Cha Thành

Thế là bà EVA bỗng nhiên trở thành đề tài Sướng Khổ và được đưa ngay lên bàn... keyboard. Không có BÀ thì ...ông cũng sướng, mà có BÀ thì ông cũng... khổ.

Thấy SƯỚNG ai mà chẳng ham. Thấy KHỔ ai mà chẳng ghét. Tu trì hay trần tục, sang hay hèn, quyền uy hay thấp kém gì thì cũng thế thôi.

Thấy dân gian đang bàn chuyện Sướng Khổ lanh quanh bà EVA, Ngài Hào mãi tận Quebec Canada cũng lên tiếng vừa như dậy bảo vừa như tâm sự:

Ry, Tuyền mến,

Đã khá lâu không nói chuyện với nhau. Cuộc đời có nhiều cái thật tức cười. Chẳng ai hoàn toàn hài lòng với cái mình đang có cả. Đi tu cũng thế mà ngoài đời cũng vậy. Nhưng như vậy mới là cuộc đời. Nếu không thì chán chết. May mắn chúng mình còn tin tưởng có cuộc sống hoàn thiện viên mãn.

Rồi thì cuộc đời có cái chúng mình đổi cho nhau được, có cái thì không. Chẳng hạn như Thánh Phaolô nói: Ai có vợ rồi thì hãy sống như không có vợ. Có thể được. (nhưng sợ con vợ nó không chịu thì kẹt. Hi hi!!!). Còn những người không có vợ hãy sống như có vợ thì càng kẹt hơn. Thấy ai cũng là vợ mình thì ba bữa rồi (nhất là các bà đẹp).

Vài hàng thăm anh em. Hào Canada.

A ha, nếu không có đời sống viên mãn thì chắc Ngài Hào ta cũng lỗ lã không thua gì ông thánh cả Phaolô.

Bà EVA đẹp đến nỗi ông cố Tông ở San Jose là người chỉ emails cho bà con anh em những khi có đám tang đám giỗ - nói chung thì ông cố là kẻ chuyên lo **bổn sự sau này** - cũng không thể giữ im lặng trong phòng ngủ C lầu 3 của chủng viện Têrêxa được nữa:

Bác Hào mến,

I-meo 'Ngoài đời sống' của bác làm Tuyền Vũ không thể im lặng được nữa... cả bác Ca-ry cũng vậy, bác Hải Vũ và bác Triết còn chắc đồng ý chứ, theo em nghĩ thì Chúa công bằng vô cùng. Đi tu thì sướng ban ngày khổ ban đêm, và 'ở ngoài đời' thì ngược lại... Bác Hào hỏi bác Tề và Thủy Com Tâm xem có đúng không? Hi Hi !!!! t.

Tuyền Vũ là người tham lam nhất nhì trong lớp, lại hay thích sướng và sợ khổ nên đã lên tiếng than thở:

Bác Hào ơi,

Tâm tình của bác em hiểu lắm. Hy vọng ở Mỹ có phần khá hơn chăng! Nhưng câu cuối cùng bác nói "Ngoài đời sướng hơn" em chẳng đồng ý tí nào. Hay bác làm đơn để em đổi với bác đi!

Bác dám không? Haha... Tuyền Vũ



Thấy truyện đổi chác buôn bán tình yêu giữa biên giới Canada-Mỹ có mời hấp dẫn, nhưng lại cũng thấy cái tội này to không thua gì tội diệt chủng đang diễn ra bên Iraq và xưa nay chưa hề có người nào từng dám phạm (để phạm theo) nên Ryan Phạm sợ sa hỏa ngục đời đời đã vội can ngay:

Tuyền Vũ ơi,

Số phận nhà người là phải lấy vợ

(married). Trước khi lấy vợ nhà người đã có nhiều bồ (girl friends). Trước khi có bồ, cuộc đời nhà người đã được thanh tẩy bằng thời gian tu luyện tại Chung Viện. Không phải than van gì nữa.

Cha Hào ơi, thử đổi cho Tuyền Vũ ít ngày xem sao? Hi hiiii !!!! Ry

Chẳng biết Ryan Phạm khi đến Ái Nam Quan đổi chác trứng gà và đồ phụ tùng xe gắn máy với Trung Quốc có bị bắt lần nào chưa mà dám xúi... khôn người anh em.

Và Tốt Bordeaux lại bàn thêm:

Chúng mình mỗi đứa như một con tàu, con thuyền, chiến hạm... đều đang lênh lênh trên giòng sông cuộc đời... Ai cũng cần phải 'đại tu' lại, sướng hay khổ, tùy ý. Riêng em, chả dại để đổi như Tuyền Vũ, dù có ngồi chỗ ngon lành như bác Hai, bác Ba, lãnh lương Giám Mục, cũng không bằng' com vợ thì ngon, com con thì chán' quen rồi.

Cám ơn bác Hào đã gởi những tâm tình. Ai sướng hơn ai? Chắc em sướng nhất. Cứ say xin tối ngày, thấy cái gì cũng đẹp, đời cứ màu hồng... bông bênh như chiếc thuyền câu, con cá nào dính câu cũng nhậu được láng...T. Đen.

Ngài Tuyên Úy thấy bàn dân thiên hạ vậy thì lại đổ thêm một xị dầu hôi hiệu con gà vào lò:

Chàng:

**Chiều chiều bìm bịp kêu chiều
Lấy vợ thì cũng lấy... liễu mà thôi
Ban ngày làm việc tả tơi
Ban đêm hầu vợ, phận tôi đêm trường**

**Nằm chung thì bảo...chật giường
Nằm riêng lại bảo...tờ vương con nào?
Lãng mạn thì bảo...tào lao
Đứng đắn lại bảo...người sao hững hờ
Khù khờ thì bảo...giai tờ**

**Khôn lanh thì bảo...hái mơ bao lần?
Cả đời cứ mãi phân vân
Tơ lòng con gái biết mần sao đây?**

Ryan Phạm bắt đầu lo sợ:

Khô quá, chỉ vì bác Hào khui ra ‘Sướng và Không Sướng’ nên mới ra nông nỗi này. Chồng thì than khổ và mệt. Vợ thì chẳng biết lấy gì mà đền đáp. Hỡi ôi...!!!!

Kính gởi các bác bài phân pháo của vợ để...Các bố đạo chó có phạm lỗi lầm này.

Ry

Nàng:

**Chiều chiều tiếng vịt kêu chiều
Lấy chồng chi để trăm điều đắng cay
Ban ngày nằm ngủ bảo...phơi
Ban đêm nằm ngủ:... "Mình ơi, trả bài!"**

**Thẳng băng thì bảo...sân bay
Lớn quá thì phán..."Mặt này, chúa dâm"**

**Gầy thì chồng bảo...cây tằm
"Phì nhiêu" thì ông làm bằm... "cái lu"**

**Nhiều con bảo..."đẻ như gà"
Không con thì bảo..."tại bà không chăm"**

**Đêm nằm khấn nguyện lăm rằm
Kiếp sau làm kiếp con tằm sướng hơn.**

Máy laptop của Ngài Hào lúc tỏ lúc mờ nên đã đeo mấy cái kính hiệu Amandi thứ thiệt mà Ngài vẫn chẳng thấy rõ bờ vai, mái tóc, hơi thở... của bà EVA để mà biết người ta có EVA thì sướng hay khổ, mà để biết mình chỉ có E-VAN thì khổ hay sướng. (Khác nhau có một vần N)

Anh chị em Khai Phá,

Máy của Hào không đọc được bài thơ này. Cứ đoán mò ngược xuôi mà cũng chẳng ra nghĩa gì. Có cách nào để xem không?

Không xem được cũng khổ. Đoán được chữ nào sướng chữ đó. À thì ra đời cũng sướng cũng khổ lẫn lộn tùm lum. Hi hi!!!!!!

Các bà than các bà khổ. Các ông than các ông không sướng được bao nhiêu. Thôi ôm nhau cười bỏ vậy. Hào.

Chàng Tốt Đen là loại thi sĩ (sợ) tội lỗi nhất ở miền Bordeaux nước Pháp cũng góp ý:

Đồng ý với bác Ca-ry, email dạo này thừa quá. Em gởi đi 1 bài thơ và 2 bài viết mà không thấy tăm hơi. Hình như không ai nhận được.

Merci bài của bác Phèng. Tuy dzậy mà không phải dzậy đâu bác ơi. Không biết ai sướng hơn ai. Nói theo ông cố Tùng, người sướng ngày, kẻ sướng đêm. Hay nói theo kiểu bác Tuyên là người...ây trên, người khổ dưới...

Chúc các bác vui vẻ, nắng thật đẹp tại Bordeaux, cuối tuần này, em có ra biển, rửa mắt lại một tí, mùa hè sắp hết rồi. T. Đen



Truyện Sướng Khô đang ở hồi khi tỏ khi mờ thì Ngài Tùng lại khiêu khích bằng những kinh nghiệm, dù đó không phải là kinh nghiệm bản thân:

Ít mail là vì quân ta ở Việt Nam đang lo nhậu với các Ngài Chánh, Long. Còn quân ở hải ngoại lo 'đốt hè' (labor day) bằng một cuối tuần dài. Thôi thì phe ta tán dóc với nhau vậy, okay? Bác Tô Lan, bác Thu Thủy, bác Ryan? Các bác đều có ăm tữ đã đến tuổi sắp ra trường. Gửi các bác vài 'kinh nghiệm' nữa...haha. pheng

Lấy vợ

**Lấy vợ không nên lấy vợ NON
Ra đường ai biết cháu hay con
Nhí nha nhí nhảnh đòi vàng bạc
Bán cả bàn thờ sắm phần son**

**Lấy vợ không nên lấy vợ GIÀ
Bố ai biết được chị hay bà
Sanh vài ba lượt người teo nhách
Má hóp xương lòi ốm như ma**

**Lấy vợ không nên lấy vợ LÙN
Chồng cao vợ thấp khó đi chung
Giữa đường vợ muốn bàn công việc
Chồng phải quỳ bên tiếp chuyện cùng**

**Lấy vợ nên kiêng lấy vợ CAO
Chân dài tay vượn tướng lao đao
Rủi khi đau bụng đi câu cá
Lớ ngớ không chừng lọt xuống ao**

**Lấy vợ không nên lấy vợ Û
Đêm nằm ôm vợ tưởng ôm... lu
Rủi khi mà nó đề lên bụng
Bẹp xác ông chồng khóc hu hu**

**Lấy vợ không nên lấy vợ RÒM
Người toàn xương xấu làm sao ôm
Thuốc tàu thuốc bắc cao hổ cốt
Uống cả năm trời vẫn ốm nhom**

**Lấy vợ không nên lấy vợ GIÀU
Ra đường thiên hạ bảo trò cao
Về nhà bị vợ đi thăm thiết
Mất mặt trượng phu đáng anh hào**

**Lấy vợ không nên lấy vợ NGHÈO
Ông bà cha mẹ khó ăn theo
Cày sáng cày khuya mà vẫn đói
Nhà tranh chiếu đất với ao bè**

**Lấy vợ không nên lấy vợ GHEN
Áo quần lúc giặt xé teng beng
Rủi hôm cao hứng chồng về trễ
Đập chén quăng ly, vỡ cả đèn**

Chết thật, đây không phải là kinh nghiệm cá nhân, ấy vậy mà Ngài Tuyên Úy lại có lời viết thế nào để Tuyên Vũ – kẻ hay tò mò - phải thắc mắc về bài Bụi Đồi:

Bác Tùng viết:

"Đêm nay, lần đầu tiên trong đời, Nguyễn ngủ một mình" (Xem Bụi Đồi, trang 2) - như vậy nghĩa là sao?

Không lẽ lâu nay Nguyễn ngủ với ai? Hê hê hê... khai cho cả nhà KP biết đi, bằng một bài viết khác...

Ông có Tông thấy vợ non vợ già lại lo cho bàn dân thiên hạ.

Bac Phèng,

Tác giả bài thơ khuyên không nên lấy vợ non, già, cao, ù, ròm, giàu, nghèo và hay ghen..thì hơi đụng chạm bác Dzui, Tótđen (có dấu non non) và nhiều bác KP đấy..hihi.

men, t.

Và cụ Thượng Hiền tận miền Núi Sập cũng chen vào lo cho đám măng Khai Phá:

Các ông bố đời ơi,

Nghe theo thầy cả Phèng, chắc các cô các bà ế dài dài vì tiêu chuẩn ông cả Phèng đưa ra khó quá. Các ông bố đời có con gái liệu mà tính kế đi. Cứ theo tiêu chuẩn này thì các con trai của bác Tuyên sẽ rất có giá. Bố ai mà dám

làm mai làm mối nữa. Và như thế thì con trai bác Tuyển sẽ cô đơn và con gái của các bác sẽ hu hu hu!!! Tụi em ở Long Xuyên kỳ này hơi bận. Ông cố Thiêm và em sau khi đi dự Đại Hội Giáo Dân ở Thanh Hóa về, mỗi tháng mất hai hôm đi giảng thuyết nên emails sẽ ít.

Kỳ Yếu Về Bến tới đâu rồi bác Thái? Bài vở chắc cũng khá rồi chứ? Nguyên mấy bài kén vợ của thầy cả Phèng cũng chết mệt rồi. Tổng kết xem sao. Chuẩn bị kết thúc là vừa. Trong năm 2006 ná. Mỗi người ai chưa góp tiếng thì xin mau mau lên nhé.

Mén. Kỵ Thượng.



Và cái bến Ninh Kiều Cần Thơ lại chạy đến đền thánh Vicentê ở đầu Kênh 8 cầu xin khẩn khứa:

Gớm mấy bữa nay thấy các bố cứ bàn về việc sướng khổ mà người trong cuộc 'ngửa miệng' chẳng thể im được. Phải cầu nguyện thôi:

Lời cầu thứ nhất:

Chị Xuân ở gần nhà bác Chung Phạm, khi còn con gái thấy các thầy đi dạo bờ sông đã cầu nguyện cùng Chúa rằng:

Lạy Chúa! Sao những người con Chúa gọi, Đẹp và Dễ Thương quá. Con chỉ xin Chúa một điều: "CHỪNG NAO CHÚA BỎ, CHÚA KHÔNG SÀI THÌ CHÚA CHO CON XIN

MỘT TÊN!!!!!"

Thế rồi Chúa chọn thì ít mà ra đi thì nhiều, chị Xuân chỉ nhìn mỗi ông Xuân, còn lại bao nhiêu phân phát cho tụi này. KHỔ!!!!

Lời Cầu thứ hai:

Lạy Chúa, cảm ơn Chúa đã ban cho con, con sẽ làm của riêng cho mình, chừng nào chán thì con cho người khác!!!!

Không biết các chị có theo chị Xuân: Chán thì đem cho người khác không? Riêng em, CHO NGAY!!!! Để sống NỬA ĐỜI ĐỒNG TRINH CÒN LẠI.... ha ha ha !!!! SƯỚNG.

Cha Tùng ơi, khỏi nghe lời mấy bố đời. Cứ thấy người trong cuộc nói thế nào thì Ngài biết làm Vợ SƯỚNG hay KHỔ. T hu Thữ

Ồi cái Triết Thần miền đồng bằng sông Cửu Long lẫn lộn với nhau như cơm tấm lẫn với bì chả, như Khổ trộn với Sướng đọc nghe đã thật. Có những người như nhà tục học Tuyên Nguyễn có lẽ...Sướng... suốt ngày nên chả cần bàn đến Già, Non, Mập, Ốm, Giàu, Nghèo. Chỉ có ông cụ trùm Nhâm xứ Trung Chánh là âm ức thôi. Âm ức nên máy computer có hư thì ông trùm cũng phải cố gờ cho bằng được vài dòng mới yên:

Bác cả Phèng mén,

Em còn nhớ, hồi bác và bác Nguyễn Tâm Thường ghé Sài Gòn, tụi em cung nghinh đón tiếp bác rất long trọng. Đích thân em cũng đã nhiều lần rước bác cạn ly, và còn đặc cách bác lên Đại Tướng nữa. Không hiểu bác buồn em truyện gì mà bác liệt kê mẹ Vinh mập nhà em mấy cái không nên: mập, ú, lùn... Vinh mập đang chờ bác về Việt Nam để ăn thua đủ. Bác khó tính quá, vợ kiêu nào bác cũng chê, thì thế này vậy:

**Lấy vợ ta nên lấy vợ khùng
Xin về, nó có nói lung tung
Vợ rằng thầy nó trường Lý Đoán**

Nói năng ra dáng em Cố Tùng.

Nhâm.



Ý quên Tuyên Nguyễn đã có góp ý mà tớ không nhớ. Dĩ nhiên ý của Tuyên Nguyễn là rate R đấy. Coi chừng.

CaRy nè,

Coi chừng Bà Hồng "xé xác" ra đây!! Watch out your mouth, man !!

**Một em mà đã chẳng xong.
Lại thêm em nữa, cán công thì...hết dùi!!!!**

TL

Lạy Chúa tôi, đang viết tới đây thì emails lại hiện lên. Và cũng lại Sống với Khổ.

Để tạ tội với cả nhà, Phèng xin "hầu" các bác, đặc biệt Xuân Thu-Thùy và TềTuyên truyện vui này nhá:

"Cùng Ngành"

Hai vợ chồng làm cùng ngành xuất bản sách. Đêm tân hôn của họ thật thơ mộng. Họ nói với nhau đủ chuyện, từ chuyện yêu đương, gia đình, bè bạn, nghề nghiệp... Anh chồng ôm vợ âu yếm rồi đọc thơ:

"Sách mới cho nên phải đắt tiền"

Chị vợ, cùng ngành, nghe chồng đọc bèn ứng khẩu đọc tiếp luôn:

"Hôm nay xuất bản lần đầu tiên"

Anh chồng ghì chặt vợ vào lòng mình, đọc luôn câu thứ ba:

"Anh còn tái bản nhiều lần nữa"

Chị vợ sung sướng đọc câu cuối:

"Em để cho anh giữ bản quyền"

Nhưng (sự đời bao giờ cũng có chữ nhưng quái gỡ này)... chỉ vài năm sau... Chị vợ đọc:

**"Sách đã cũ rồi phải không anh
Sao nay em thấy anh đọc nhanh
Không còn đọc kỹ như xưa nữa
Để sách mờ thêm giấc mộng lành"**

Anh chồng ngâm nga:

**"Sách mới người ta thấy phát thèm
Sách mình cũ rích, chữ lem nhem
Gáy thì lỏng lẻo, bìa lem luốc
Đọc tới đọc lui, truyện cũ mèm"**

Chị vợ bèn thanh minh:

**"Sách cũ nhưng mà truyện nó hay
Đọc hoài vẫn thấy được... bay bay
Đọc xong kiểu này rồi kiểu khác
Nếu mà khám phá sẽ thấy hay"**

Anh chồng lâu lâu:

**"Đọc tới đọc lui mấy năm rồi
Cái bìa sao giống... giấy gói xôi
Nội dung từng chữ thuộc như cháo
Nhìn vào hiệu sách, nuốt không trôi"**

Bỗng đâu anh hàng xóm đang nghe lén, chĩa vào:

"Sách cũ nhưng mà tui chưa xem"

**Nghe anh đọc miết... thấy cũng thèm
Cũng tính hôm nào qua đọc lên
Liệu có trang nào anh chưa xem?"**

hahaha...

Chẳng biết cái SUỐNG và KHỔ của tớ có NGON hơn của vợ chồng anh Chủ Tịch Phạm Trung Lương không mà chờ mãi không thấy chàng công tử Sài Gòn và người đẹp Mỏ Cây lên tiếng gì cả. Có lẽ IM LẶNG LÀ HẠNH PHÚC. ...

Thực ra khó cũng mà cân đo được trọng lượng hoặc thể tích của KHỔ và SUỐNG. Chắc chỉ có ĐAU và ĐÓI là dễ cảm và dễ nhận, nên từ đó cũng dễ chia sẻ thôi.

Joseph Vũ 08/31/2006



Họ Đoàn, Đắt Hứa...

Đoàn Minh Hà ơi, khỏe không?

Lâu quá hồng thấy lên tiếng nên anh em muốn hỏi thăm Hà đây.

- Làm ăn ra sao rồi? Xe Lunch bây giờ có thêm chiếc nữa chưa?

- Viết bài cho VỀ BÊN đến đâu rồi? Anh em rất mong “tiếng nói” của Hà đó nha.

- Chương trình ĐHKP như đã bàn trên phone, cố gắng về tham dự há.

- Biết tin CT Lương nằm bệnh viện chưa?

- Xin cầu nguyện cho anh ấy mau bình phục

- Năm mới, chúc Hà và gia đình nhiều vui vẻ và hạnh phúc.

vudinhtuyen@yahoo.com

Hello Tuyên và gia đình,

Mến chúc tất cả một năm mới nhiều ơn Chúa và an khang thịnh vượng.

Nhờ ơn Chúa gia đình mình cũng vẫn bình an nơi thủ phủ Sacramento lạc lõng này.

VỀ BÊN thì chưa biết viết gì, hơn nữa chỉ sợ VỀ LẠC BÊN thì các anh em sẽ cười rớt răng, rớt kính hết, mặc dù mình vẫn nhớ từng anh em, từng kỷ niệm của bên cũ ngày xưa. Nhớ trường, nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ cảnh, và nhớ cả nhà bếp nữa...

Hồi lúc mới ra nghề thì có một chiếc xe, bây giờ nếu tính lại cho đúng thì chỉ còn có NỬA CHIẾC (1/2) thôi, chớ làm gì có thêm CHIẾC NỮA. Năm rồi hư MÁY, phải mua cái mới để vô. Năm nay hư HỘP SỐ phải mua cái khác để vô. Kinh tế xuống, công nhân bị LAY OFF gần hết rồi. Không có khách hàng làm mình cũng sắp VỀ BÊN CUỐI CÙNG rồi đây nè.

Chương trình Đại Hội Khai phá nghe nói thấy ham quá mà không biết có đi được không! Nhưng không sao, “mọi sự đều có lúc” phải hông. Đến đâu tính đến đó.

Cho mình gửi lời mến thăm tất cả anh em Khai Phá. Mỗi người một hoàn cảnh, mong hiểu cho nhau. Cầu chúc anh em một năm mới nhiều sức khỏe và tràn đầy HỒNG ẮN CHÚA.

Đoàn Minh Hà và gia đình.

MinhHa_Doan@yahoo.com

Kỷ Niệm ngày định cư tại Mỹ

Phạm Văn Ry

Trong phòng chờ đợi tại phi trường quốc tế Singapore, khoảng hơn 30 người chuẩn bị rời trại tị nạn lên đường đi định cư, mỗi người một túi sách bằng Nylon màu trắng, trong đó đựng tấm hình phối do cơ quan khám sức khoẻ chụp.

Tụm năm, tụm ba nói chuyện, mà tâm tư mỗi người một ý nghĩ khác nhau: người tiểu bang này, kẻ tiểu bang nọ.

Một cô bé khoảng 20 đến hỏi tôi:

- Xin lỗi, anh về đâu vậy?
- Dạ, tôi cũng chẳng biết, chỉ biết là đi Mỹ thôi,
- Em cũng đi Mỹ, nhưng cũng chẳng biết về đâu.
- Vậy Cô có thân nhân hoặc hội nào bảo lãnh?
- Dạ, diện không có thân nhân, đây anh coi thử cho em,

Cô nàng lôi trong túi xách ra xấp giấy được chấp thuận định cư tại Mỹ và đưa cho tôi, xem xong, tôi cũng mù tịt, chẳng biết là hội nào. Mang giấy tờ của tôi ra so sánh, sao giống nhau quá, hàng chữ trên cũng đề IRC, nào tôi có biết IRC là gì, sách học English For Today của Lê Bá Kông ngày xưa, có bao giờ thấy chữ viết tắt IRC đâu. Xem thêm xuống hàng dưới, thấy viết một hàng dài: International Rescue Committee, nhưng vì chẳng quen, nên cũng

chẳng đoán ra đó là chữ gì. Ngộ nghệ thật, nhưng vẫn có điềm trước mặt cô nàng và một nhóm người tị nạn đi chung với tôi, chỉ vì bập bẹ được vài ba câu tiếng Mỹ trong sách vở, mà trong nhóm, ai cũng chạy tới hỏi mỗi khi cần. Nhìn trong giấy tờ định cư, được biết cô nàng là Lan, thăm nghĩ: Ừ tên đẹp, người cũng đẹp đấy nhỉ.

Tới giờ lên máy bay, lần đầu tiên được ngồi trên chiếc phi cơ khổng lồ, tôi cảm thấy sung sướng lạ, cảm giác giống như một đứa bé được ngồi trên chiếc Ô Tô loại sang trọng, cảm giác của một người khờ lên tỉnh, một dân nghèo bước vào thế giới văn minh.

Ráo rác đưa mắt nhìn chung quanh, nhóm người tị nạn được xếp ngồi gần nhau, Lan, cô nàng lúc đầu trong phòng đợi, ngồi hàng ghế sau lưng. Tôi yên trí không bị cô đơn, Hùng, ngồi bên cạnh hỏi:

- Anh có thân nhân gì ở Mỹ?
- Chẳng có ai, tôi đáp
- Còn em, tôi hỏi?
- Cũng vậy, Hùng nói

Cả hai chúng tôi nói chuyện về những thời gian tại đảo, những hải hùng khi đi vượt biên, những chuyến tàu không tên, chỉ còn một người sống sót, những kỉ niệm từ ngày đầu tiên bước chân lên trại, chờ thư của gia đình, chuyển trại, rồi ngày được phỏng vấn, rồi có những người bị rút phỏng vấn, bất mãn

và tự sát, và nhiều thứ chuyện, kể không hết.

Thực ra, tôi và Hùng chỉ quen nhau nơi trại chuyên tiếp, mà như đã quen nhau từ nhiều năm. Hùng mới 22, nhỏ hơn tôi 8 tuổi, quê ở Gò Công, Hùng đi một mình theo diện căn me. Gia đình Hùng ở miền quê, nghèo, không tiền đi học, học vẫn mới hết lớp 5, đã phải bụi đời, tự kiếm sống nuôi em và mẹ già.

Máy bay chuẩn bị cất cánh, mấy cô chiêu đãi viên đứng làm vài dấu hiệu cho hành khách cột dây an toàn, mặt nạ đeo nếu cảm thấy khó thở khi máy bay lên cao độ. Sau khi làm những lời chỉ dẫn ấy xong, nhìn xuống chúng tôi, cô chiêu đãi viên chẳng thấy chúng tôi nhúc nhích hoặc làm theo lời chỉ dẫn gì cả, một cô chiêu đãi viên tới hàng ghế sau lưng tôi và nói:

- Lady, seat belt please,

- Hùng ngồi cùng hàng ghế với tôi quay sang hỏi:

- Họ nói sẽ cho mình ăn “thịt heo” hở anh?

- Không phải vậy đâu, họ nói “seat belt” tức là nói mình thắt giầy an toàn vào đấy, thịt heo đâu mà thịt heo.

Thực ra tôi cũng chỉ đoán mò thôi, tiếng Mỹ làm gì mà giỏi đến thế, thấy những hàng ghế trước, họ kéo giầy ở chỗ ngồi, mình cũng kiếm giầy làm theo họ, ì theo kiểu “Monkeys see, monkeys do” thôi. Hàng ghế sau lưng, Lan với lên hỏi:

- Anh ơi, họ nói gì vậy?

- Họ nói cột giầy ở ghế vào đấy mà, tôi đáp.

- Nhưng cột làm sao, Lan lại hỏi tiếp,

- Ừ, thì mở cái này ra, và đút cái kia vào là xong.

Thời gian ở trại tị nạn, ngẫu nhiên thêm

được một ít tiếng Mỹ thực dụng, thế mà cũng có lợi ghê, nói không được thì ra dấu, hoặc cố gắng moi trong đầu ra những ngữ vựng để chấp nói, thế mà Mỹ họ cũng hiểu.

Sau hơn 16 tiếng đồng hồ trên máy bay, chúng tôi tới Mỹ, nơi đó là phi trường San Francisco, người thông dịch viên cho chúng tôi biết như vậy, xuống tới phi trường, có những hướng dẫn viên Việt Nam đến tiếp đón và làm thủ tục giầy tờ chuyên tiếp. Số người tị nạn trên 30 người được chia ra làm nhiều nhóm

khác nhau, mà tôi cũng chẳng biết tại sao. Từ bờ ngõ đến ngạc nhiên, tất cả đều xa lạ đối với tôi, thế giới mới, ngôn ngữ mới, xã hội mới, văn hoá mới, tất cả đều mới. Sau hơn một giờ đồng hồ làm thủ tục, một số người có thân nhân bảo lãnh, được đón tiếp và đưa ra khỏi phi trường về nhà, còn lại chúng tôi khoảng 11 người ở lại, chờ hơn 3 tiếng đồng hồ tại phi trường, không một cơ quan nào tới đón, trong đó có tôi, Hùng và Lan, cô gái đơn độc một mình mà tôi đã gặp và nói chuyện từ phi trường Singapore.

Mọi người chúng tôi tỏ vẻ lo lắng và buồn tui, lo vì mình không biết phải đi về đâu, buồn vì không có một thân nhân nào tiếp đón, tâm trạng như một người con bị bỏ rơi, hất hủi. Quay qua bên cạnh, tôi bắt gặp Lan đang khóc, tôi cũng đang trong tâm trạng đó, nhưng cố dằn và an ủi Lan bằng với lời lẽ băng quơ mà tôi cũng không dám chắc.

Tụi mình chắc sắp có người tới đón rồi đấy, tôi nói.

- Lan đang khóc, im tiếng nức nở và hỏi lại, sao anh biết?

- Tôi đoán vậy mà.

Nửa giờ sau, một người đàn ông đứng tuổi tới, tự giới thiệu tên và hỏi chúng tôi:

- Có phải các anh chị thuộc hội IRC ?

- Vâng, tôi đáp.

Xin lỗi các Anh Chị nhé, vì kẹt xe và hôn hạnh chào đón các Anh chị đã tới định cư tại Hoa Kỳ. Tôi thăm nghĩ, bên Mỹ mà cũng bị kẹt xe sao, một nước văn minh nhất thế giới, làm gì mà có kẹt xe xảy ra. Mọi người chúng tôi bớt lo sợ, chẳng khác gì sắp chết đuối, bám được một chiếc phao. Người ra đón chúng tôi tại phi trường, tên là Quang, anh rất vui vẻ, đôi khi còn thêm vào ít chuyện vui cười xù Cờ Hoa để làm chúng tôi bớt hoang mang lo sợ.

Sau ít phút kiểm điểm lại danh sách tên người, Quang đưa chúng tôi về trung tâm tạm trú chuyển tiếp, Quang nói:

- Đây là trung tâm chuyển tiếp, các anh chị sẽ ngủ tại đây một đêm, và ngày mai, các anh chị sẽ được đưa về Washington DC,

Lan hỏi tôi:

- Washington DC là ở đâu vậy anh?

- Là Hoa Thịnh Đốn đó, tôi đáp,

Lan như đã yên tâm nói,

- Sao cái gì anh cũng biết vậy?

- Có một cái anh chưa biết Lan à,

- Gì vậy, Lan tiếp?

- Chẳng hạn như: xe, nơi ở, gia đình, sống thế nào

- Ừ nhé,

Tiếng ừ nhé, giọng miền Nam của Lan, nghe dễ thương lạ, chúng tôi quen biết và nói chuyện với nhau suốt chiều hôm đó. Từ phi trường quốc tế San Francisco, chiếc máy bay to, nhỏ, tôi không biết, đã đưa chúng tôi đến Washington DC sau hơn 6 giờ bay trên nền trời nước Mỹ. Tôi chẳng biết máy bay đáp ở phi trường nào, chỉ biết rằng có người đón chúng tôi ngay tại phi trường và đưa chúng tôi về hội IRC làm thủ tục giấy tờ, sau đó họ đã đưa chúng tôi về ngủ tạm ở khách sạn.

Tôi còn nhớ, khách sạn nằm trên đường Rhode Island, tuy cũ, nhưng xem ra đầy đủ và tiện nghi cho người mới tới. Mỗi người được phát cho \$35.00 US để ăn uống cho 7 ngày, như vậy mỗi ngày chỉ được phép 5.00 dollars mà thôi.. Thế là bài toán cộng trừ nhân chia được áp dụng để thích ứng với môi trường ngay. Sáng, trưa, chiều, chúng tôi chỉ chi phí vốn vẹn 3.00 dollars , còn lại 2.00 dollars, bọn trai chúng tôi rủ nhau đi xem những sự lạ trên đất Mỹ.

Những con đường về đêm của thủ đô Hoa Thịnh Đốn, rực rỡ những bóng đèn màu xanh đỏ, như quyến rũ mọi người vào chốn ăn chơi, hưởng thụ.

Chơi Xuân kéo hết Xuân đi,

Cái già xồng xộc, nó thì theo sau. (Trích thơ Nguyễn Công Trứ)

Chúng tôi chậm rãi, thả bộ trên con đường 14th, cảm giác như đang lạc vào một thế giới xa lạ, vì trên khắp mọi góc đường, ai cũng vội vã bước lẹ trên đường phố. Có những người như hối hả bước nhanh về nhà sau một ngày làm việc mệt nhọc, người khác vội vàng bước nhanh vào những quán Bars, tìm những thú vui quay cuồng hoặc trút đi những buồn bực , khó chịu trong ngày.

Đứng trước cửa tiệm, tò mò, bước vào thử, lần đầu tiên trên đất Mỹ bị hỏi giấy tờ, vì thấy tầm vóc chúng tôi gầy ốm và nhỏ con, người gác cửa hỏi:

- Can I see your ID, please?

- Sững sờ, quay lại hỏi nhau, ID là gì vậy?

- Mẹ kiếp, ID là cái gì, tôi cần nhân,

Thấy chúng tôi không hiểu, người gác cửa chắc cũng cần khách hàng, lịch sự, lấy thẻ căn cước của ông ta, chỉ vào và nói:

- This is an ID.

Thì ra là cái thẻ căn cước (Identification Card). Chúng tôi, mỗi người đều lấy bóp (Wallet) rồi lần lượt đưa cho người gác cửa xem hình và tuổi. Qua những giây phút xét giấy tờ, chúng tôi được mời vào trong, cả bọn đều cùng một cảm giác: “Ôi, đúng là thiên đường hạ giới”, Eva dancing dưới ánh đèn màu, sao nồn nà và hấp dẫn quá. Chỉ vì vậy, mà mỗi đêm cứ bị những bóng đèn màu ấy nuốt sạch \$2.00 dollars mà chẳng được hưởng tí nào cả, không biết ngu, dại hay khờ. Kỷ niệm khó quên đầu tiên sống trên đất Mỹ là thế đấy.

Sau 2 tháng sống tại Washington DC, trời bắt đầu vào Thu, hàng cây hai bên đường đã ngả màu vàng, thời tiết bắt đầu lạnh, cảm giác buồn buồn vì nhớ nhà, nhớ đường xưa lối cũ, nhớ vẫn vợ

***Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê Mẹ, ruột đau chín chiều.***

Tôi liên lạc được với Cha giáo Đỗ Thanh Hà, Cha mua vé máy bay để tôi về California, tâm tình ấy, tôi không bao giờ quên. Rồi bạn bè, lần lượt đã giúp đỡ tôi trong thời gian mới định cư tại đất khách quê người. Thái, bạn học cùng lớp, được tin tôi đang tạm trú tại Apartment, đã liên lạc, đưa tôi về nhà của Thái và hướng dẫn tôi trong những ngày đầu tiên xa lạ trên đất Mỹ.

Nhất tự vi sự, bán tự vi sự mà, chỉ cần sống trên đất Mỹ sớm hơn một ngày, cũng đã dày dặn kinh nghiệm hơn những người đến sau.

Tôi còn nhớ, Thái hỏi tôi:

- Bây giờ cậu tính học gì?

- Tớ cũng chẳng biết, nghề gì kiếm ra tiền thì học, tôi trả lời,

Thế rồi tôi và Thái cùng dẫn dắt nhau học, từ College đến University, điện tử là môn học

thịnh hành vào thập niên 1980, 1981. Cuộc đời học sinh tuy nghèo, nhưng được sống lại tuổi cấp sách đến trường. Mì gói, mì ly, là món ăn thường xuyên trong suốt cuộc đời học sinh. Thái chọn đúng nghề lại học giỏi hơn, ra trường, may mắn kiếm được việc làm khá hơn, còn tôi, công việc điện tử vào thời kinh tế suy thoái, nên ít may mắn hơn bạn tôi. Việc làm khó khăn, đôi khi đã nghĩ đến tận hiến cuộc đời làm LM như các bạn tôi ở Việt Nam, nhưng Chúa chẳng chọn, hay tôi chẳng chọn Chúa, không biết.



Gia đình “thầy xứ” Phạm văn Ry.

Cha Nguyễn Thanh Long, ngày đầu tiên tôi gặp tại Maryland, nhờ Cha giới thiệu đi tu lại và Cha đã nói với tôi rằng:

- Thầy cứ tạm ở ngoài một thời gian, khi nào Thầy yêu đủ 10 cô gái mà Thầy dứt khoát được, lúc đó Thầy đi tu không muộn.

Tôi suy nghĩ, lạ Chúa tôi, đời tôi chỉ cần yêu một cô thôi, cũng đủ làm tôi chết rồi, huống chi tới 10 cô gái, thân xác tôi liệu còn tấm áo nào che thân, chẳng lẽ Cha kinh nghiệm quá như vậy sao?

Thời gian lặng lẽ trôi, tình yêu đến rồi chợt đi, đếm trên đầu ngón tay, chắc cũng sắp sửa đi tu được rồi. Nhưng chưa được, vào một ngày đó, một trái tim mỏng manh, một tâm hồn đơn sơ chất phác, một lời nói mộc mạc dễ

thương, một đôi mắt ngây dại nhưng chứa chất cả một bầu trời yêu thương, đã chiếm đoạt con người tôi. Thế là hết, mộng đi tu không thành, làm LM chỉ còn là mộng mơ. Tình yêu đến và đã dừng lại ở đây. Tôi và nàng đã cùng nhau kê vai thề hứa trăm năm cầm sắt. Đó là Hồng, người vợ của tôi hôm nay, ngày mai và mãi mãi. Trong nhiệm vụ làm con cái Chúa, tụi không được như sao trên trời, cát dưới biển như lời Chúa chúc phúc, nhưng với nhiều năm, dưới hai mái đầu xanh kê vai chung sức, chúng tôi có được 3 người con, tới nay chúng cũng đã gần trưởng thành.



Đình kèm là đội tuyển thủ World Cup 2006, với 2 thủ môn ngồi giữa, xuất sắc nhất trong năm. Tồn trong vai hậu vệ.

Cám ơn Chúa, đã cho con đến bên bờ tự do, là nơi con được hưởng những tình yêu cao quý mà Chúa đã trao ban, từ nơi người Cha giáo khả kính, nơi bạn bè dẫn dắt lúc ban đầu, nơi người vợ yêu mến, nơi các con biết vâng lời, nơi gia đình hoà thuận, nơi các anh chị em biết hỗ trợ lẫn nhau, nơi người đồng hương đã biết cho nhau tình người, nơi xóm đạo đã cho tôi sống, trau dồi và phát triển thêm đức tin và nơi những người bản xứ đã cu mang và cho tôi tạm trú đến ngày hôm nay. Xin Chúa chúc lành cho mọi người theo Thánh Ý của Chúa.....Amen

Phạm Văn Ry

VƯỜN XUÂN HÒN VIỆT

*Xin tặng cả nhà KP như ly rượu nâng đón
giao thừa Đình Hối.*

Vườn nở rồi đó em,
Những nụ mai hồng , mai vàng , mai trắng!...
Mai! Mai! Những ngày mai Tổ Quốc mình
rực nắng,
Rộn thanh bình ca dao!
Như chúng mình thường vẫn khát khao ...
Vườn nở rồi giữa bao hoa lá ,
Em ơi nổi ngất ngây đến lạ ,
Thiên nhiên phà hơi dịu dàng ,
Nụ mai hồng ngọt ngào môi em ,
Môi mẹ Âu Cơ còn ru hoài giọng âm
Hồng một tấm lòng cau trầu nồng đậm,

Mai hồng ! Hồng Lạc Hồng !...
Vườn nở rồi em biết không ?
Đóa mai vàng như vàng trong sắc tố ,
Dân mình còn du hoang vô vàn nỗi khổ
Ừ , vẫn ngẩng cao đầu l
Từ quàng mắt trũng sâu ...
Như lửa thử vàng cao ,
Như niềm tự hào – không thể nào tiêu diệt!

Vườn nở rồi em có biết ?!
Đóa mai trắng khoe khí tiết Chu Thần !
Ta yêu nhau không trần tình ,
Lịch sử không hề biện minh ,
Mùa xuân vẫn đến !!
Vườn nở rồi giữa không gian hiển hiện,

Em sánh bước anh giữa tiếng pháo ran !
Hỡi sự thật và thời gian,
Hãy trở nhạc!
Chim rừng ơi hãy hát ,
Mùa – xuân – đang - về !!!

**Hoàng Quang
(16-02-2007)**

NGÀY 8 THÁNG 3



Có một ngày dành riêng cho phụ nữ,
Là một ngày dành tâm sự cùng anh!
Chài sóng bạc đầu phủ biển xuân xanh,
Thoa chút phấn che nhọc nhằn đuôi mắt!.

Một quãng đời em cùng anh tất bật,
Đã bao giờ anh sợ mắt em chưa?!
Đôi khi đời đủ quá hoá thừa,
Mộng thấm thuở ngày xưa lãng đãng!...

Nhụy hương tình như giọt sương đọng lắng,
Quả yêu thương ngọt đắng trông chờ!
Ngôn ngữ vợ chồng nào xuôi mãi vãn thơ?!
Bi kịch thoáng chực chờ bùng nổ!!...

Xé sợi mây gai - kết vòng duyên nợ,
Vò dây Nguyệt Lão bày có tơ hồng!

Phận má đào sượng khổ cậy chồng,
Em không trách mặn nồng như gió cát...
Từng giai điệu hoá dòng sông trong mát,
Nhịp chèo khua, bè dạt - lục bình trôi!...

Đã có lần suýt gọi cố nhân ơi!
Lại ghi chặt nghìn lời âu yếm...
Cảo thơm giờ lẫn trang hồng kỷ niệm,
Nửa thăm thì, nửa hoài kiếm thời gian!!...

(Thân ái tặng những nội trợ Khai Phú.)
HOÀNG QUANG



Hoàng Quang



Hoài Ân

*Khô lắm rồi , em ơi , ngày phụ nữ!
Là một ngày lịch sử của đời anh!
Ngày phải dọn dẹp , giặt giũ , cơm canh,
Em đừng định cười long lanh đôi mắt!*

*Một cuộc đời đã cùng anh ngây ngất,
Có bao giờ em sợ mắt anh chưa?
Một đời tặng em, đủ, thiếu hay thừa
Mộng mơ lắm, những ngày xưa dĩ vãng,*

*Vì hương tình, nên đời anh lạng quàng,
Quả yêu thương là lương tháng trông chờ!
Tình thiếu tiền , nào xuôi mãi vãn thơ?
Là bi kịch , vẫn đợi giờ bùng nổ!*

*Tình yêu chúng mình , là duyên hay nợ,
Sượng khổ cùng nhau , mượn có tơ hồng!*

*Phận má đào, cùng nhau tát biển đông,
Dù sóng gió, vẫn mặn nồng , tươi mát...
Em là nhạc cho đời anh trong mát,
Là nhịp chèo man mác thuyền tình trôi!*

*"Đã có lần suýt gọi cố nhân ơi!
Lại ghi chặt nghìn lời âu yếm..."
Hãy yêu nhau , như trang hồng kỷ niệm,
Đừng hoài công tìm kiếm nữa người ơi!!*

(Thân tặng kẻ những nội trợ Khai Phú)
HOÀI ÂN

PHÚ VÀ VĂN TẾ

Bùi Nghiệp

Trước khi vào cuộc.

Các bác Khai phá nhà mình!

Ngày xưa khi còn nơi ghé nhà trường học những năm đệ nhị cấp, chương trình có đề cập tới thể “Phú”, nhưng chỉ học qua loa tổng quát, mà không đi sâu vào chi tiết, các bài như Hàn nho phong vị phú (Nguyễn Công Trứ), Phú hồng thi (Trần Tế Xương) v.v...nội dung mang nhiều điển cố nên học chỉ để học, rồi qua kỳ thi lên lớp lại quên thôi, cũng ít ai quan tâm lắm...

Chuyện đã cũ rồi, khi cô KP Văn Bình còn sinh tiền, trong một lần trà dư tửu hậu, anh Bình có “thách thức” Đồ này, làm được một bài phú thì sẽ lãnh thưởng, nếu không thì đừng có “ti toe”. Đang có chút hơi men công thêm cái máu liều, Đồ này về thức trắng cả một đêm ròng, viết được cái bài phú gọi là “Hịch mắng Khai Phá” đem nộp cho Bình, vâng! Sau đó thế nào xin khỏi nhắc lại...

Chuyện này thì chưa cũ lắm, có một số bác “ghẹo” Đồ này, về cái nét viết văn tế cho bằng hữu đi xa, cũng là một niềm an ủi thấm đẫm tình nhau cho người ở lại, và cũng “trách yêu” rằng cứ giữ độc quyền múa gậy vườn hoang. Thú thực Đồ này sung sướng và cảm kích lắm, nhưng không biết bắt đầu từ đâu để thưa với các bác...

Nay nhân lang thang truy cập trên mạng, lượm lặt đó đây vô tình vớ ngay được cái tù, của một học giả mang cái tên vui MÊTA nào đó, cũng có ý muốn cho cái món này không bị mai một, vậy cũng xin gom góp lại, chiềng các



bác để rộng đường nghiên cứu tham khảo, và múa bút tung hoành ít ra trong gia trang Khai Phá.

Trên trang Web “Giáo sĩ Vietnam” có một đoạn ngắn giới thiệu về thể loại này như sau:

Phú có nhiều thể loại, nhưng Phú Đường luật là một loại khá phổ biến ở nước ta trước đây, không những phải vần phải đối, đúng mẹo luật và có khuôn khổ. Bài phú phải tùy chọn một trong các vần như: độc vận, liên vận, hạn vận, phóng vận. Về các lối đặt câu thì dùng tứ tự, bát tự, song quan, cách cú, hạc tất. Bố cục bài phú phải tuân tự: Lung, biện nguyên, thích thực, phô diễn, nghị luận và kết. Nhiều bài phú Đường luật ở nước ta có giá trị văn học rất cao và...bất tử.

Thêm thể loại nữa là Văn Tế, khi xưa văn tế mang ý nghĩa rất rộng, tế thần thánh, quý ma, vong hồn, tế người sống kẻ chết và cả chúc tụng nhau. Văn tế được làm dưới nhiều hình thức như văn xuôi, lối tán, song thất lục bát và phú Đường luật. quy tắc hiệp vần loại văn tế viết theo thể phú đường luật cũng theo thể thức như trên, phần bố cục có mở bài, nhắc tiêu sử, đức tính công nghiệp, thương tiếc và kết bày tỏ.

Những năm gần đây, trên thi văn đàn quốc nội cũng như hải ngoại, hai thể loại này ít xuất hiện, không hẳn là lỗi thời mà do tính công phu sắp xếp “con chữ”, nếu để mai một nát với cỏ cây thì thật có lỗi với tiền nhân ...

Thôi không cần rậm lời, chúng ta vào cuộc nhé!

I. PHÚ

Trong văn học, ta thường phân loại những tác phẩm thành thơ và văn. Văn thì không có vần luật bằng trắc và thơ thì ngược lại. Đời sống mâu nhiệm ở sự muôn mâu muôn vẻ. Văn học cũng thế, thiên hình vạn trạng. Nếu chỉ có hai loại thơ và văn không thôi, hoá ra văn học đơn giản lắm sao? Chúng ta cũng có những thể loại gọi là văn cũng không được mà gọi thơ cũng chẳng xong. Đó là Phú và Văn Tế.

Phạm Đan Quế trong tập biên khảo về lấy Kiều định nghĩa như sau:

- Phú vốn là một thể văn vần bắt nguồn từ thơ cổ không bắt buộc phải có đối. Nếu thơ thiên về tả tình thì phú thiên về tả cảnh nhưng vì cách đặt câu của phú khác với thơ nên thành ra một thể riêng. Dần dần, phú bị chia làm hai thể rõ rệt:

a) Phú có thể theo lối xưa (trước thời nhà Đường) không hạn định dài ngắn, niêm, đối, thanh âm chí cốt để gieo vần là đủ. Lối này thường có Sớ Từ (có dùng chữ hề), tứ tự, lưu thủy

Loại Phú cổ (trước nhà Đường) thiên về văn xuôi, không mẹo luật tương đối dễ. xin lướt qua bằng 1 bài phú cổ có tên Đồng Tước Đài Phú của Khổng Minh Gia Cát Lượng:



Cha Bình ngày chịu chức Linh Mục

Đồng tước đài phú.

Tòng minh hậu dĩ hi du hề
 Đẳng tằng đài dĩ ngu tình
 Kiến Thái Phủ chi quảng khai hề
 Quan Thánh đức chi sở dinh
 Kiến cao môn chi tha nga hề
 Phù song khuyết hồ Thái thanh
 Lập trung thiên chi hoa quan hề
 Liên phi các hồ Tây thành
 Lâm Chương thủy chi trường lưu hề
 Vọng viên quả chi tư vinh
 Lập song đài ư tả hữu hề
 Hữu Ngọc Long dữ Kim Phượng
 Lãm Nhị Kiều ư đông nam hề
 Lạc triều tịch chi dữ cộng
 Phủ Hoàng Đô chi hoành lệ hề
 Khám vân hà chi phù động
 Hân quần tài chi lai tụy hề
 Hiệp Phi Hùng chi cát mộng
 Ngưỡng xuân phong chi hòa mục hề
 Thỉnh bách điệu chi bi minh
 Vân thiên tuyên kỳ ký lập hề
 Gia nguyên đắc hồ song sinh
 Dương nhân hóa vu vũ trụ hề
 Tận túc cung vu Thượng kinh
 Duy Hoàn, Văn Chi vi thịnh hề
 Khởi túc phương hồ thánh minh
 Hưu hỹ! Mỹ hỹ!
 Huệ trạch viễn dương
 Dục tá ngã hoàng gia hề
 Ninh bi tứ phương
 Đồng thiên địa chi qui lượng hề
 Tê nhật nguyệt chi huy quang
 Vĩnh quý tôn nhi vô cực hề
 Đẳng quân thọ ư Đông hoàng
 Ngự long kỳ dĩ yêu ngao hề
 Hôi loan giá nhi chu chương
 Ân hóa cấp hồ tứ hải hề
 Gia vật phụ nhi dân khang
 Nguyễn tư đài chi vĩnh cố hề
 Lạc chung cổ nhi vị vương !

Trên đây là phú cổ trước thời nhà Đường. Ta thấy tuy rằng có vần nhưng số chữ trong câu không nhất định và nhất là đọc lên nghe rất

ngang tai vì cũng chẳng có bằng trắc chi hết .
 Văn học Việt nam hiếm thấy loại phú này. Xin nhắc đến thể phú này để tiện tham khảo cho đầy đủ thôi. Mạn phép miễn dịch Nôm vì không nằm trong mục đích bài này.
 b) Phú Đường luật được các thi gia đời Đường về sau thường dùng. Phú Đường luật không những có vần mà phải có đối, đúng luật bằng trắc và theo một khuôn khổ nhất định. Đây là thể Phú thông dụng nhất tại Việt Nam ta. Hãy tập trung vào việc nhận xét loại Phú Đường luật, qui tắc và mẹo luật của nó.

VẦN TRONG PHÚ ĐƯỜNG LUẬT:

Có nhiều cách gieo vần như sau:

a) Độc vận : Toàn bài, từ đầu chí cuối chỉ dùng một vần . Xin tham khảo bài Gia Định thất thủ phú của cụ Phan Văn Trị , dùng độc vận ở cuối bài.

b) Liên vận : Bài phú có nhiều vần liên tiếp.

c) Hạn vận : Bài phú bắt buộc phải theo đúng thứ tự các chữ trong một câu cho sẵn để làm vần cho đủ, không được gieo vần khác vào.

d) Phóng vận : Vần nào cũng được. Bài phú có nhiều đoạn, mỗi đoạn có nhiều liên, mỗi liên có hai vế đối nhau . Vần phải gieo vào cuối vế thứ nhì, tức là vần ở cuối liên.

CÁCH ĐẶT CÂU:

Tùy theo số chữ và cấu tạo, ta có 5 lối:

a) Tứ tự: Mỗi vế có 4 chữ . Ví dụ:
 - Về Thúy Kiều : *Tài sắc gồm hai, phong lưu rất mực.*
 - Về Thúc Sinh : *Thanh khí lẽ hằng, hoa khôi tiếng mộ.*

b) Bát tự: Mỗi vế 8 chữ chia thành 2 đoạn bằng nhau . Ví dụ:

- *Bàn vầy điểm nước, họa đàn đường tơ;
 Bầu tiên rót rượu, câu thân nổi thơ.*
 - *Mà gầy như mai, mà buồn như cúc; mà
 chau đôi mày, mà vò chín khúc.*

c) Song quan: Mỗi vế có từ 5 đến 9 chữ đi liền một mạch . Ví dụ:
 - *Cùng nhau vàng đá mấy lời; Dám tiếc tóc
 tơ một mối .*
 - *Kiếp phong trần đã đến thế thì thôi; Nợ
 oanh yến phải lấy thân mà trả.*

d) Cách cú: Mỗi vế chia thành hai đoạn dài ngắn khác nhau . Ví dụ:
 - *Chẳng ngờ gã Giám Sinh, phong tình là đũa;
 chung lưng con mụ Tú, buôn bán quanh năm .*
 - *Kiếp má hồng toan trả Trời xanh, sự
 thấy mấy câu thân mộng; Doanh nước biếc nổi
 cồn sóng bạc, thân thương đến khách tri âm.*

e) Hạc tất (hay gói hạc) : Mỗi vế có từ 3 đoạn trở lên . Ví dụ:
 - *Trên tường gấm, ơn lòng quân tử, mơ
 quạt đối trao; Dưới lầu son, vắng mặt tri âm,
 vò tơ bối rối .*
 - *Giây phút tờ thầy chẳng tới, già Tú ơi,
 vùi dập sao nữ đang tay! Khéo đâu như báo
 đến lời; Sở Khanh hỡi, nông nổi nước này
 cũng lạ.*

LUẬT BẰNG TRẮC:

a) Những chữ ở cuối mỗi vế phải theo luật bằng trắc là: Chữ cuối ở vế trên trắc thì chữ cuối ở vế dưới bằng hay ngược lại . Ví dụ :
 - *Thanh khí lẽ hằng (B); Hoa khôi tiếng
 mộ (T) .*
 - *Ngày xuân mưa gió càng nồng(B); Đêm
 xuân đi về lấm độ (T).*
 - *Trăm năm tính cuộc (B); Muôn sự tại
 Trời (B) .*
 - *Cho thanh cao phần thanh cao mới được
 (T); Bất phong trần cũng phong trần như ai
 (B).*

b) Trong một vế có nhiều đoạn nhỏ thì chữ